TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM
TỔ: Toán – Tin – Công nghệ

NỘI DUNG ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ II
NĂM HỌC 2023 - 2024
MÔN TOÁN
KHỐI: 8

PHẦN I: NỘI DUNG KIẾN THỨC CẦN ÔN TẬP

1. **Các đơn vị kiến thức đã học từ tuần 19 đến hết tuần 31**
2. **Một số câu hỏi trọng tâm:**

Câu 1. Nêu cách tính xác suất thực nghiệm của biến cố ngẫu nhiên trong trò chơi tung đồng xu, trò chơi vòng quay số và trong trò chơi chọn ngẫu nhiên một đối tượng từ một nhóm đối tượng

Câu 2. Thế nào là phương trình, nghiệm của phương trình, giải phương trình?

Câu 3. Phương trình bậc nhất một ẩn có dạng nào? Cách giải phương trình bậc nhất một ẩn và ứng dụng của phương trình bậc nhất môt ẩn.

Câu 4. Phát biểu ba trường hợp đồng dạng của tam giác thường, các trường hợp đồng dạng của tam giác vuông?

Câu 5. Thế nào là hình động dạng phối cảnh?

Câu 6. Hai tam giác bằng nhau có là hai hình đồng dạng không?

PHẦN II: MỘT SỐ DẠNG BÀI TẬP MINH HỌA

A – BÀI TẬP TRẮC NGHIỆM

Khoanh tròn vào chữ cái đứng trước phương án trả lời đúng trong các câu sau:

Câu 1. Trong các phương trình sau, phương trình nào là phương trình bậc nhất một ẩn?

A. $0x = 0$. **B.** $2x^2 - 3 = 0$. **C.** $0 - 4x = 0$. **D.** $\frac{2x}{3x-2}$

Câu 2. Lớp 8B có 42 học sinh trong đó có 24 nam. Lớp phó lao động chọn một bàn để trực nhật trong một buổi học. Xác suất thực nghiệm của biến cố "Một bạn nữ trực nhật lớp" là:

A. 1. **B.** $\frac{4}{3}$. **C.** $\frac{3}{4}$. **D.** $\frac{3}{7}$.

Câu 3. Một hộp có bốn tấm thẻ cùng loại được đánh số lần lượt 2; 3; 4; 6. Chọn ngẫu nhiên một thẻ từ hộp, xác suất thực nghiệm của biến cố "Rút được tấm thẻ ghi số 2" là:

A. $\frac{1}{2}$. **B.** $\frac{1}{4}$. **C.** 1. **D.** $\frac{1}{3}$.

Câu 4. Một hình chữ nhật có chiều dài là x (cm), chiều dài hơn chiều rộng 3 cm. Biết diện tích hình chữ nhật là 4 cm^2 nên phương trình tìm ẩn x là:

A. $3x = 4$. **B.** $3(x + 4) = 4$. **C.** $x + 3 = 4$. **D.** $x - 3 = 4$

Câu 5. Giờ thể dục chạy cự ly ngắn 100m, bạn A chạy quãng đường trong x phút. Hãy viết biểu thức theo biến x bểu thị vận tốc của bạn A theo đơn vị mét/phút:

A. $\frac{100}{x}$ **B.** $\frac{x}{100}$ **C.** $\frac{5}{3x}$ **D.** $\frac{3x}{5}$.

Câu 6. Phương trình $3x - 1 = 3(x - 2)$ có tập nghiệm là :

A. $S = \varnothing$ **B.** $S = \{2\}$ **C.** $S = \{5\}$ **D.** $S = \{8\}$.

Câu 7. Phương trình $\frac{x}{4} - 15 = 0$ có nghiệm là:

A. $x = -15$. **B.** $x = 15$. **C.** $x = -60$. **D.** $x = 60$.

Câu 8. Phương trình nào sau đây **không** là phương trình bậc nhất một ẩn?

A. $2x - 5 = 0$ **B.** $\frac{1}{x^2} + 1 = 0$ **C.** $4x - 3 = 0$ **D.** $\frac{1}{3}x + 2 = 0$.

Câu 9. Hiện nay, mẹ Lan hơn Lan 20 tuổi. Sau 5 năm nữa, nếu số tuổi của Lan là x (tuổi) thì số tuổi của mẹ Lan hiện nay là:

A. $x + 15$. **B.** $x + 20$. **C.** $x + 25$. **D.** $x - 25$.

Câu 10. Phương trình $3x + 4 = x + 12$ là:

A. x. **B.** $x + 12$. **C.** $3x + 4$. **D.** $3x$.

Câu 11. Phương trình $\frac{x}{4} - 15 = 0$ có nghiệm là:

A. $x = -15$. **B.** $x = 15$. **C.** $x = -60$. **D.** $x = 60$.

Câu 12. Nếu ΔMNP và ΔDEF có $\widehat{M} = \widehat{D} = 90^o$, $\widehat{P} = 50^o$. Để $\Delta MNP \backsim \Delta DEF$ thì cần thêm điều kiện:

A. $\widehat{E} = 50^o$ **B.** $\widehat{F} = 60^o$ **C.** $\widehat{E} = 40^o$ **D.** $\widehat{F} = 40^o$.

Câu 13. Cho hình vẽ biết $\Delta ABC \backsim \Delta MNP$. Tỉ số $\frac{MN}{NP}$ bằng

A. $\frac{13}{5}$

B. $\frac{5}{13}$.

C. $\frac{12}{5}$.

D. $\frac{5}{12}$.

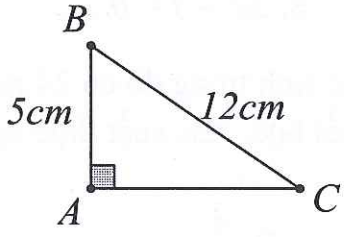

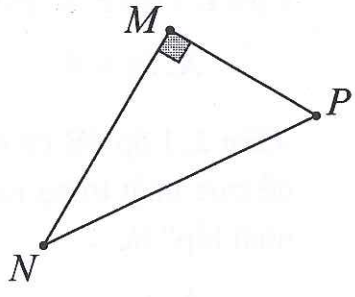

Câu 14. Nếu $\Delta A'B'C' \backsim \Delta ABC$ theo tỉ số đồng dạng $k = \frac{1}{2}$ thì:

A. $\frac{A'B'}{AB} = \frac{1}{2}$. **B.** $\frac{AB}{A'C'} = \frac{1}{2}$. **C.** $\frac{A'B'}{AC} = \frac{1}{2}$. **D.** $\frac{BC}{A'B'} = \frac{2}{1}$.

Câu 15. Nếu ΔABC và ΔDEF có $B = D, \frac{BA}{BC} = \frac{DE}{DF}$ thì

A. $\Delta ABC \backsim \Delta DEF$. **B.** $\Delta ABC \backsim \Delta EDF$.

C. $\Delta BCA \backsim \Delta DEF$. **D.** $\Delta ABC \backsim \Delta FDE$.

Câu 16. Cho hình vẽ. Hãy chỉ ra cặp tam giác đồng dạng trong các tam giác sau:

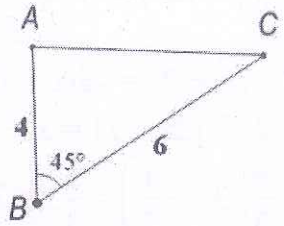

Hình 1

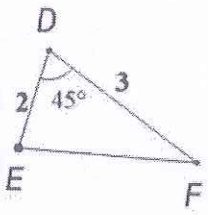

Hình 2

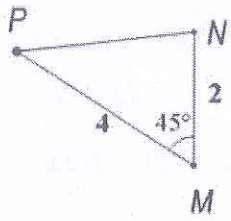

Hình 3

A. Hình 1 và Hình 3
B. Hình 2 và Hình 3
C. Hình 1 và Hình 2.
D. Đáp án A, C đều đúng.

Câu 17. Cho hình bình hành *ABCD*, kẻ $AH \perp CD$ tại *H*; $AK \perp BC$ tại *K*. Khẳng định nào sau đây là đúng?

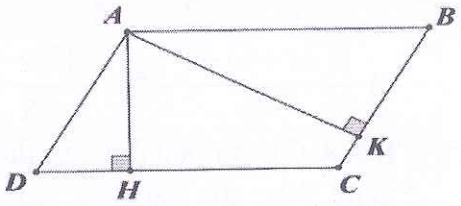

A. $\Delta HDA \backsim \Delta KAB$.
B. $\Delta ADH \backsim \Delta ABK$.
C. $\Delta KAB \backsim \Delta AHD$.
D. $\Delta BKA \backsim \Delta AHD$.

Câu 18. Cho hình vẽ bên. Trong các hình dưới đây, hình nào đồng dạng với hình cho trước với k < 1.

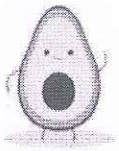

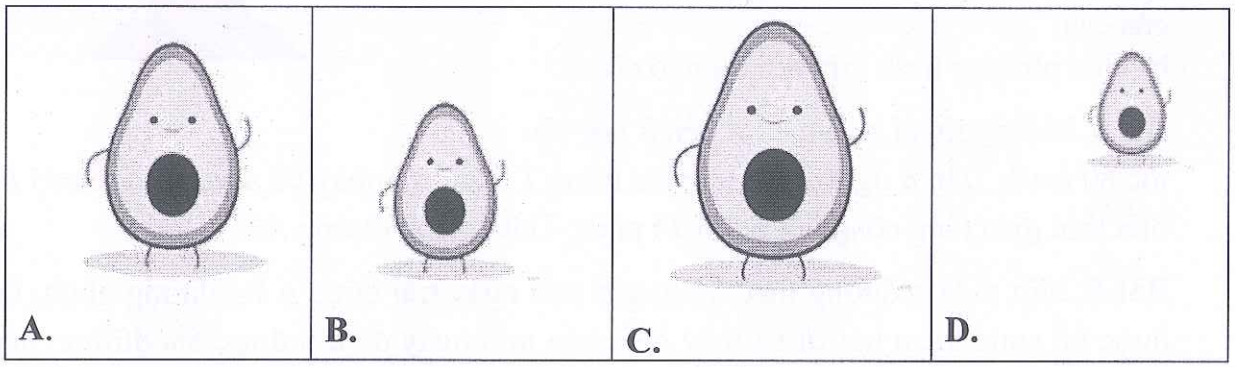

Câu 19. Cặp hình H và H' được gọi là:

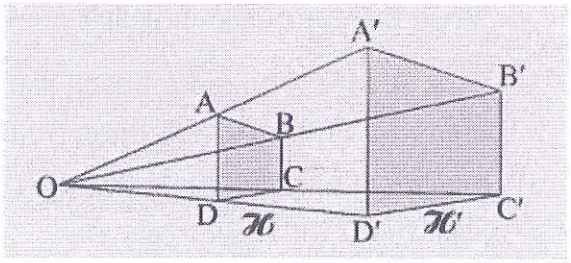

A. hình đồng dạng phối cảnh.
B. Hình giống nhau.
C. Hình sao chép.
D. Hình to hình bé.

Câu 20. Nếu ΔABC và ΔMNP có $A = P$; $C = N$ cách viết nào sau đây đúng?

A. $\Delta ABC \backsim \Delta MNP$.
B. $\Delta ABC \backsim \Delta PMN$.
C. $\Delta ABC \backsim \Delta PNM$.
D. $\Delta ABC \backsim \Delta NMP$.

B – BÀI TẬP TỰ LUẬN

Bài 1. Kiểm tra xem $x = 3$ có là nghiệm của mỗi phương trình bậc nhất sau hay không?

a) $-3x + 9 = 0$ b) $8x - 16 = 0$ c) $x + 3 = 0$

Bài 2. Giải các phương trình sau:

a) $4 - 2x = 0$

b) $5x + 3 = 3x - 13.$

c) $4x - 3 = 2x + 1.$

d). $(5x + 2) - 4(3x + 1) = -2x + 8.$

e) $-\frac{1}{2}(x+1)+1=2x+\frac{1}{3}$

f) $1,5 - (x + 2) = -3(x + 0,1)$

g) $(x - 1) - (2x - 1) = x + 4.$

h) $\frac{3}{2}+\frac{4}{3}\left(3x-\frac{1}{2}\right)=\frac{1}{3}x+2.$

Bài 3. Giải các phương trình sau:

a) $\frac{x+4}{5}-\frac{2x-1}{3}=\frac{2x-1}{15}$

b) $\frac{2(x-3)}{4}-\frac{1}{2}=\frac{6x+9}{3}-2.$

c) $\frac{2(3x+1)+1}{4}-5=\frac{2(3x-1)}{5}-\frac{3x+2}{10}.$

d) $\frac{x}{3}+\frac{x-2}{4}=0,5x-2,5.$

e) $\frac{2x-4}{3}-2x=-\frac{6x+3}{5}+\frac{1}{15}.$

f) $\frac{3x+2}{2}-\frac{3x+1}{6}=\frac{5}{3}+2x$

Bài 4. Giả sử bên đĩa cân thứ nhất có một hộp nặng 90g; đĩa cân thứ hai có một hộp nặng 30g, mỗi viên bi đặt trên đĩa cân ở hình bên đều có khối lượng là x (g). Hai đĩa cân thăng bằng.

a) Viết phương trình biểu thị sự thăng bằng của cân.

b) Giải phương trình vừa tìm được ở câu a.

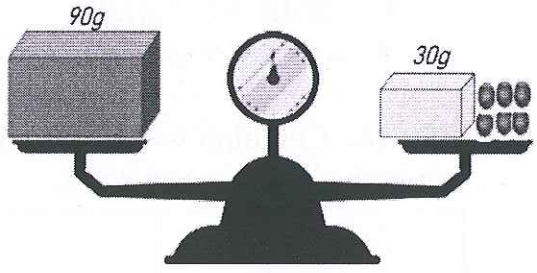

Bài 5. Một người đi xe ô tô từ A đến B với vận tốc 60 *km/h*. Đến B người đó làm việc trong *1,5* giờ rồi quay về A với vận tốc *45 km/h,* biết thời gian tổng cộng hết 6 giờ 24 phút. Tính quãng đường AB.

Bài 6. Một tổ làm đường theo kế hoạch mỗi ngày trải được *6 km* đường nhựa. Do tổ được bổ sung thêm người và máy móc nên mỗi ngày đã trải được *8m* đường, nên đã hoàn thành trước kế hoạch 2 ngày. Tính số ki-lô-mét đường tổ phải làm theo kế hoạch.

Bài 7. Một tổ theo kế hoạch mỗi ngày phải trồng 120 cây xanh. Khi thực hiện, mỗi ngày tổ đã trồng thêm được 30 cây xanh, do đó tổ đã hoành thành trước kế hoạch 2 ngày và còn trồng thêm được 60 cây xanh. Hỏi theo kế hoạch, tổ phải trồng bao nhiêu cây xanh?

Bài 8. Viết ngẫu nhiên một số tự nhiên có hai chữ số nhỏ hơn 200.

a) Có bao nhiêu cách viết ngẫu nhiên một số tự nhiên như vậy?

b) Tính xác suất của mỗi biến cố *"Số tự nhiên được viết ra là số tròn trăm"*.

Bài 9. Cho ΔABC vuông tại A, đường cao AH.

a) Chứng minh $\Delta ABC \backsim \Delta HBA$.

b) Biết $AB = 9cm$, $AC = 12cm$. Tính BC và BH.

c) Chứng minh $AH^2 = BH.CH$.

d) Tia phân giác của ABH cắt AH tại M. Tia phân giác của HAC cắt BC tại N. Chứng minh $BM \perp AN$.

Bài 10. Cho tam giác ABC vuông tại A có $AB > AC$. M là một điểm tùy ý trên cạnh BC. Qua M kẻ tia Mx vuông góc với BC, cắt AB tại I, cắt CA tại D.

a) Chứng minh $\Delta ABC \backsim \Delta MDC$;

b) Tính CD và MD nếu $AB = 8cm$, $AC = 6cm$ và $CM = \frac{3}{5}CB$;

c) Chứng minh $BI.BA = BM.BC$;

d) Gọi K là giao điểm của CI và BD. Chứng minh $BI.BA + CI.CK$ không phụ thuộc vào vị trí của điểm M.

Bài 11. Cho tam giác ABC vuông tại A có đường cao AH $(H \in BC)$. Biết $AB = 3cm$, $AC = 4cm$.

a) Chứng minh $\Delta HBA \backsim \Delta ABC$.

b) Tính độ dài đường cao AH.

c) Đường phân giác của góc ABC cắt AH, AC lần lượt tại M và N. Chứng minh $MA.NA = MH.NC$.

Bài 12: Cho hình chữ nhật $ABCD$ có $AB > BC$. Gọi H là chân đường vuông góc kẻ từ B xuống AC. Gọi M là giao điểm của BH và CD.

a) Chứng minh $\Delta AHB \backsim \Delta CDA$.

b) Chứng minh $BC.DA = CM.CD$ và tính diện tích ΔBMC biết $BC = 6cm$, $AB = 8cm$.

c) Kẻ $MK \perp AB\,(K \in AB)$. MK cắt AC tại I. Chứng minh $MI.BM = KB.IC$

d) Chứng minh $BIM = AMC$

Bài 13: Cho tam giác ABC nhọn có $AC > AB$. Gọi O là trung điểm của cạnh AC và D là điểm đối xứng với B qua O. Từ điểm A kẻ AE vuông góc với BD tại E; từ điểm C kẻ CF vuông góc với BD tại F. Từ D kẻ DH vuông góc với BA tại H; kẻ DK vuông góc với BC tại K.

a) Chứng minh rằng tứ giác $ABCD$ là hình bình hành.

b) Chứng minh rằng $\Delta AEO \backsim \Delta CFO$

c) Chứng minh rằng $DH.CD = AD.DK$

d) Chứng minh rằng $AB.BH + BC.BK = BD^2$

Bài 14: Cho ΔMNP nhọn, đường cao MK, NI cắt nhau ở H, PH cắt MN tại A. Chứng minh:

a) $PA \perp MN$.

b) $\Delta MIN \backsim \Delta MAP$

c) $\frac{PI}{PN} = \frac{PK}{PM}$; $PKI = PMN$

d) $MH.MK = MI.MP$

e) $MP^2 = MH.MK + PK.PN$

f) IN là tia phân giác của AIK

g) Kẻ $KB \perp MN\,(B \in MN)$; $KC \perp MP\,(C \in MP)$ Chứng minh $BC \,//\, AI$

Bài 15. Cho tam giác MNP nhọn có MH là đường cao $(H \in NP)$. Gọi D và E lần lượt là hình chiếu của H trên MN và MP. Chứng minh rằng:

a) $\Delta MNH \backsim \Delta MHD$ và $MH^2 = MD.MN$

b) $MD.MN = ME.MP$.

c) $MDE = MPN$

d) $DE.NP + ND.EP = DP.NE$

Bài 16. Để thiết kế mặt tiền cho căn nhà cấp bốn mái thái, sau khi xác định chiều dài mái $PQ = 1{,}5$ m. Chú thợ nhầm tính chiều dài mái DE biết Q là trung điểm EC, P là trung điểm của DC. Tính giúp chú thợ xem chiều dài mái DE bằng bao nhiêu (*xem hình minh họa)*

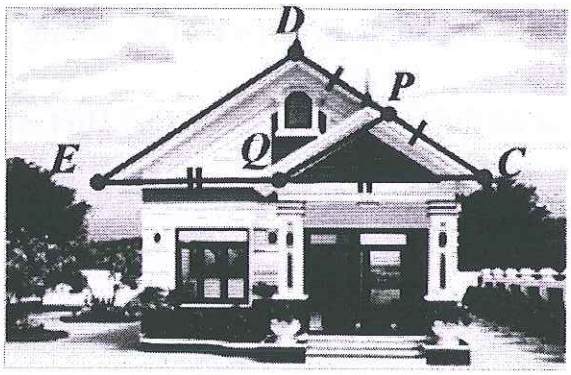

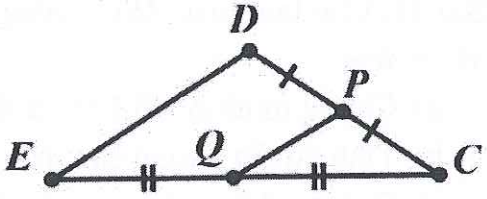

C. MỘT SỐ BÀI TẬP NÂNG CAO.

Bài 17. Cho các số thực thay đổi x, y, $z \neq 0$ thoả mãn $x+y+z=0$.Chứng minh:

$$\frac{x^2}{x^2-y^2-z^2}+\frac{y^2}{y^2-x^2-z^2}+\frac{z^2}{z^2-x^2-y^2}=\frac{3}{2}$$

Bài 18. Với x, y, z là ba số thực thay đổi đôi một khác nhau thoả mãn $xy+yz+zx=0$, tính giá trị của biểu thức: $P=\dfrac{x^2}{x^2+2yz}+\dfrac{y^2}{y^2+2xz}+\dfrac{z^2}{z^2+2xy}$.

Bài 19. Cho phương trình $(m^2+2m+3)x-6=0$ (m là tham số)

a) Tìm giá trị của m để phương trình có nghiệm duy nhất, tìm nghiệm duy nhất theo m.

b) Tìm giá trị của m để phương trình nhận $x=2$ là một nghiệm.

c) Tìm giá trị của m để phương trình có nghiệm x duy nhất đạt giá trị lớn nhất.

Bài 20. Giải phương trình: $(2024-x)^3+(2026-x)^3+(2x-4050)^3=0$.

BGH duyệt	TTCM	NTCM
Khúc Thị Mỹ Hạnh	*Phạm Thị Hải Yến*	*Phạm Thị Thu Trang*

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ NGỌC LÂM HÀ NỘI

TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM
TỔ: TOÁN - TIN - CÔNG NGHỆ

NỘI DUNG ÔN TẬP CUỐI KỲ
HỌC KỲ II – NĂM HỌC 2023 - 2024
MÔN: TIN HỌC
KHỐI: 8

I. Phần 1: Nội dung kiến thức cần ôn tập

1. Các đơn vị kiến thức đã học:
   - Bài 5: Sử dụng bảng tính giải quyết bài toán thực tế.
   - Bài 6: Sắp xếp và lọc dữ liệu.
   - Bài 7: Trình bày dữ liệu bằng biểu đồ.
   - Bài 8a: Làm việc với danh sách liệt kê và hình ảnh trong văn bản.
   - Bài 9a: Tạo đầu trang, chân trang cho văn bản.
2. Một số câu hỏi trọng tâm:

Câu 1: Địa chỉ tương đối là gì? Địa chỉ tuyệt đối là gì?

Câu 2: Nêu các bước sao chép bảng số liệu từ tệp văn bản sang trang tính.

Câu 3: Nêu các bước sắp xếp dữ liệu theo một tiêu chí, theo nhiều tiêu chí.

Câu 4: Nêu các bước lọc dữ liệu theo một tiêu chí, theo nhiều tiêu chí.

Câu 5: Nêu các bước tạo biểu đồ.

Câu 6: Nêu các bước đánh số trang, thêm đầu trang và chân trang.

II. Phần 2: Một số dạng bài tập minh họa

Trắc nghiệm khách quan: Chọn chữ cái đứng trước đáp án đúng:

Câu 1: Địa chỉ tuyệt đối có đặc điểm:

A. Thay đổi khi sao chép công thức
B. Không thay đổi khi sao chép công thức
C. Thay đổi theo từng phần mềm
D. Dễ dàng được thay đổi

Câu 2: Để sao chép dữ liệu từ các tệp văn bản, trang trình chiếu sang tranh tính thì em sử dụng lệnh?

A. Cut B. Paste C. Delete D. Copy

Câu 3: Chọn lệnh nào để thực hiện sắp xếp các ô dữ liệu theo bảng chữ cái?

A. Data B. Filter C. Sort D. View

Câu 4: Lệnh Sort nằm trong thẻ?

A. Home B. Insert C. Data D. Table

Câu 5: Khi muốn thêm một tiêu chí sắp xếp thì chọn ?

A. Delete Level B. Copy Level
C. Add Level D. Paste

Câu 6: Đáp án nào dưới đây là địa chỉ tuyệt đối?

A. $J2 B. J$2 C. J2 D. J4

Câu 7: Công thức khi nhập vào ô tính sẽ căn như thế nào?

A. Luôn căn trái.
B. Luôn căn giữa.
C. Luôn căn phải.
D. Tùy thuộc vào kết quả tính toán của công thức là số, văn bản hay ngày tháng.

Câu 8: Giả sử tại ô G10 có công thức G10 = H10 + 2*K10. Nếu sao chép công thức này đến ô G12 thì công thức ô G12 sẽ là:

A. = H11 + 2*K11 B. = H12 + 2*K12
C. = H13 + 2*K13 D. = H14 + 2*K14

Câu 9: Hàm tính tổng là hàm nào sau đây?

A. SUM B. AVERAGE C. COUNT D. MIN

Câu 10: Để lọc dữ liệu thì ta chọn lệnh?

A. Select All B. Filter C. Sort D. Layout

Câu 11: Các tham số của hàm có thể là gì?

A. Số B. Địa chỉ ô

C. Địa chỉ vùng dữ liệu D. Cả A, B và C đều đúng

Câu 12: Để định dạng kiểu ngày trong hộp thoại Format Cells, em chọn lệnh gì?

A. Date B. Accounting

C. Time D. Percentage

Câu 13: Sau khi nhập địa chỉ tương đối, em nhấn phím nào để chuyển địa chỉ tương đối thành địa chỉ tuyệt đối?

A. F3 B. F4 C. F2 D. F1

Câu 14: Địa chỉ tương đối có đặc điểm?

A. Không thay đổi khi sao chép công thức nhưng vẫn giữ nguyên vị trí tương đối giữa ô chứa công thức và ô có địa chỉ trong công thức

B. Tự động thay đổi khi sao chép công thức nhưng vẫn giữ nguyên vị trí tương đối giữa ô chứa công thức và ô có địa chỉ trong công thức

C. Tự động thay đổi khi sao chép công thức nhưng không giữ nguyên vị trí tương đối giữa ô chứa công thức và ô có địa chỉ trong công thức

D. Tự động thay đổi khi công thức nhưng không giữ nguyên vị trí tương đối giữa ô chứa công thức và ô có địa chỉ trong công thức

Câu 15: Chức năng lọc dữ liệu của phần mềm bảng tính được sử dụng để?

A. Chọn các dòng thỏa mãn các điều kiện nào đó

B. Chọn và chỉ hiển thị các dòng thỏa mãn các điều kiện nào đó

C. Chọn và không hiển thị các dòng thỏa mãn các điều kiện nào đó

D. Chọn và ẩn các dòng thỏa mãn các điều kiện nào đó

BGH duyệt	TTCM	NTCM
Khúc Thị Mỹ Hạnh	Phạm Hải Yến	Trần Minh Ngọc

PHÒNG GD & ĐT QUẬN LONG BIÊN
TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM
NĂM HỌC 2023-2024

NỘI DUNG ÔN TẬP KIỂM TRA
HỌC KÌ II
MÔN: CÔNG NGHỆ 8

Phần 1: Nội dung kiến thức cần ôn tập

1. Các đơn vị kiến thức đã học từ đầu học kì 2 đến hết tuần 29

2. Một số câu hỏi trọng tâm

Câu 1: Em hãy nêu khái quát về tiến trình thiết kế kĩ thuật ?

Câu 2: Em hãy nêu vai trò của thiết kế kĩ thuật?

Câu 3 : Em hãy lựa chọn 3 sản phẩm công nghệ bất kì trong gia đình. Cho biết mỗi sản phẩm đáp ứng nhu cầu nào của con người và giải quyết vấn đề gì của cuộc sống?

Câu 4: Em hãy nêu một số nhiệm vụ chủ yếu của một số ngành nghề chính liên quan đến thiết kế kĩ thuật?

Câu 5: Em hãy nêu nội dung cụ thể của các bước trong thiết kế kĩ thuật?

Phần 2: Một số bài tập minh họa

Câu 1. Trong các ngành nghề sau, ngành nghề nào thuộc lĩnh vực kĩ thuật điện?

A. Thợ kim hoàn
B. Kiểm soát viên không lưu
C. Kĩ thuật viên kĩ thuật điện
D. Kĩ sư môi trường

Câu 2. Yêu cầu "Có trình độ chuyên môn bậc trung tương ứng với trình độ trung cấp hoặc cao đẳng" là yêu cầu của ngành nghề nào trong lĩnh vực cơ khí?

A. Kĩ sư điện
B. Kĩ thuật viên kĩ thuật điện
C. Thợ sửa chữa
D. Thợ lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện

Câu 3. Đâu là công việc cụ thể của kĩ sư điện?

A. Tiến hành nghiên cứu, tư vấn, thiết kế, chỉ đạo xây dựng và vận hành hệ thống điện
B. Thực hiện các nhiệm vụ kĩ thuật để hỗ trợ nghiên cứu kĩ thuật điện và thiết kế, lắp ráp, ... thiết bị điện
C. Lắp đặt, bảo trì hệ thống dây điện, máy móc điện, các thiết bị điện, đường dây và dây cáp điện
D. Lắp ráp, kiểm tra, thay thế và bảo dưỡng động cơ xe cơ giới

Câu 4. Yêu cầu "Có trình độ chuyên môn tương đương sơ cấp" là yêu cầu của ngành nghề nào trong lĩnh vực cơ khí?

A. Kĩ sư điện
B. Kĩ thuật viên kĩ thuật điện
C. Kĩ thuật viên kĩ thuật điện tử
D. Thợ lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện

Câu 5. Ngành nghề phổ biến trong lĩnh vực kĩ thuật điện là?

A. Kĩ sư cơ khí
B. Thợ vận hành máy công cụ
C. Thợ lắp đặt và sửa chữa đường dây điện
D. Nhà thiết kế đồ họa

Câu 6. Yêu cầu "Có trình độ chuyên môn sâu tương ứng với trình độ đại học" là yêu cầu của ngành nghề nào trong lĩnh vực cơ khí?

A. Kĩ sư điện
B. Kĩ thuật viên kĩ thuật điện
C. Kĩ thuật viên kĩ thuật điện tử
D. Thợ lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện

Câu 7. Trong các nghề sau, nghề nào liên quan đến thiết kế kĩ thuật?

A. Kiểm tra an ninh hàng không
B. Kiến trúc sư cảnh quan
C. Nhà thiên văn học
D. Lắp ráp ô tô

Câu **8.** Thiết kế kĩ thuật là:

A. Hoạt động đặc thù của các kĩ sư nhằm phát hiện và giải quyết vấn đề, nhu cầu thực tiễn trên cơ sở vận dụng toán học, khoa học tư nhiên và công nghệ hiện có.

B. Hoạt động nhằm mục đích sinh lợi, bao gồm mua bán hàng hoá, cung ứng dịch vụ, đầu tư, xúc tiến thương mại và các hoạt động nhằm mục đích sinh lợi khác.

C. Hoạt động mua bán hàng hoá, dịch vụ dưới hình thức hiện vật hoặc thông qua thị trường.

D. Một trong những nội dung giáo dục thẩm mỹ nhằm phát triển toàn diện cho trẻ mẫu giáo, thông qua đó phát triển cảm giác, tri giác, phát triển khả năng cảm thụ và khả năng sáng tạo.

Câu 9. Để biết bản vẽ thiết kế sản phẩm có đạt yêu cầu hay không thì không được bỏ qua bước nào?

A. Tìm hiểu tổng quan và đề xuất giải pháp
B. Xác định vấn đề, xây dựng tiêu chí
C. Thử nghiệm, đánh giá
D. Lập hồ sơ kĩ thuật

Câu 10. Khi thực hiện tiến trình thiết kế kĩ thuật bước đầu cần:

A. Tìm hiểu tổng quan, đề xuất giải pháp
B. Lập hồ sơ kĩ thuật
C. Xây dựng nguyên mẫu
D. Xác định vấn đề, tiêu chí xây dựng

Câu 11. Căn cứ vào đâu để đưa ra giải pháp khác nhau?

A. Tính chất của sản phẩm
B. Nguyên liệu tạo ra sản phẩm
C. Yêu cầu sản phẩm
D. Công dụng của sản phẩm

Câu 12. Nếu kiểm chứng giải pháp không đạt thì cần phải làm gì?

A. Thử nghiệm, đánh giá
B. Xây dựng nguyên mẫu cho giải pháp
C. Điều chỉnh thiết kế
D. Lập hồ sơ kĩ thuật

Câu 13. Trong quá trình thiết kế, một số hoạt động được lặp đi lặp lại cho tới khi:

A. Chán thì thôi.
B. Đạt kết quả mong muốn.
C. Cấp trên chấp nhận.
D. Ai đó đã làm được trước mình.

Câu 14. Công việc của kĩ sư xây dựng là gì?

A. Thiết kế các chi tiết máy móc, công cụ cho sản xuất

B. Thiết kế trạm điện, hệ thống phát điện

C. Thiết kế mạch, hệ thống điện tử

D. Thiết kế công trình dân dụng

Câu 15. Đâu là nhiệm vụ cụ thể của kĩ sư vũ trụ hàng không?

A.Tư vấn và thiết kế các công trình như cầu, đập, bến cảng, đường bộ, sân bay, đường sắt, kênh, đường ống, hệ thống xử lí chất thải và kiểm soát lũ, công nghiệp và các toà nhà lớn khác

B. Thiết kế hệ thống chi tiết trong máy bay như hệ thống phun nhiên liệu, điều hòa, thiết bị hạ cánh,...

C.Tư vấn, thiết kế máy móc, công cụ cho sản xuất, khai thác, xây dựng, nông nghiệp và các mục đích công nghiệp khác

D.Nghiên cứu và phân tích không gian, chức năng, hiệu quả, an toàn và yêu cầu thẩm mỹ

BGH duyệt	TTCM	NTCM
Khúc Thị Mỹ Hạnh	Phạm Thị Hải Yến	Dương Thị Tươi

UBND QUẬN LONG BIÊN
TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM
NĂM HỌC: 2023-2024

NỘI DUNG ÔN TẬP KIỂM TRA
CUỐI KỲ HỌC KỲ II
MÔN: NGỮ VĂN 8

I. NỘI DUNG KIẾN THỨC CẦN ÔN TẬP

1. Các đơn vị kiến thức từ tuần 20 đến hết tuần 31

a. Văn bản: Truyện, thơ tự do, văn bản nghị luận

b.Tiếng Việt: Trợ từ, thán từ, các biện pháp tu từ, nghĩa của từ, các thành phần biệt lập…

c. Viết:

- Viết bài văn phân tích một tác phẩm truyện
- Viết đoạn văn ghi lại cảm nghĩ về một bài thơ tự do
- Viết được văn bản thuyết minh giải thích một hiện tượng tự nhiên.

2. Một số câu hỏi trọng tâm

Câu 1. Thế nào là luận đề, luận điểm, lí lẽ, bằng chứng trong văn bản nghị luận?

Câu 2. Có mấy thành phần biệt lập? Nêu đặc điểm của các thành phần biệt lập trong câu? Cho ví dụ?

Câu 3. Chỉ ra và nêu tác dụng của biện pháp tu từ trong các câu sau:

a. *Mặt trời xuống biển như hòn lửa*
Sóng đã cài then đêm sập cửa.
(Trích: *Đoàn thuyền đánh cá*- Huy Cận)

b. *Ngày ngày mặt trời đi qua trên lăng*
Thấy một mặt trời trong lăng rất đỏ
(Trích: *Viếng lăng Bác*- Viễn Phương)

II. MỘT SỐ DẠNG BÀI TẬP MINH HỌA

1.Dạng 1: Đọc- hiểu

Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:

"Chúng ta ai cũng khao khát thành công. Tuy nhiên mỗi người định nghĩa thành công theo cách riêng. Có người gắn thành công với sự giàu có về tiền bạc, quyền lực, tài cao học rộng; có người lại cho rằng có một gia đình êm ấm, con cái nên người là thành công...vv. Chung qui lại, có thể nói thành công là đạt được những điều mong muốn, hoàn thành mục tiêu của mình.

Nhưng nếu suy ngẫm kỹ, chúng ta sẽ nhận ra rằng thật ra câu hỏi quan trọng không phải là "Thành công là gì?" mà là "Thành công để làm gì?". Tại sao chúng ta khát khao thành công? Suy cho cùng, điều chúng ta muốn không phải bản thân thành công mà là cảm giác mãn nguyện và dễ chịu mà thành công mang lại, khi chúng ta đạt được mục tiêu của mình. Chúng ta nghĩ rằng đó chính

là hạnh phúc. Nói cách khác, đích cuối cùng mà chúng ta nhắm tới thật ra là hạnh phúc, còn thành công chỉ là phương tiện.

Quan niệm cho rằng thành công hơn sẽ giúp chúng ta hạnh phúc hơn chỉ là sự ngộ nhận, ảo tưởng.

Bạn hãy để hạnh phúc trở thành nền tảng cuộc sống, là khởi nguồn giúp bạn thành công hơn chứ không phải điều ngược lại! Đó chính là "bí quyết" để bạn có một cuộc sống thực sự thành công."

(Theo: http://songhanhphuc.net/tintuc)

Câu 1 .Văn bản trên thuộc thể loại nào?

Câu 2 . Chỉ ra đích cuối cùng mà con người hướng tới trong cuộc sống qua đoạn trích.

Câu 3 .Theo tác giả, điều nào quan trọng hơn: "Thành công là gì?" hay "Thành công để làm gì?"

Câu 4 .Vì sao tác giả cho rằng: Quan niệm thành công hơn sẽ giúp chúng ta hạnh phúc hơn chỉ là sự ngộ nhận, ảo tưởng?

Câu 5 .Em có đồng tình với quan niệm "Hạnh phúc là nền tảng cuộc sống" không? Vì sao?

Câu 6 .Em hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của bản thân về mối quan hệ giữa thành công và hạnh phúc.

2. Dạng 2: Viết

- Viết đoạn văn ghi lại cảm nghĩ của em về một bài thơ tự do.
- Viết bài văn phân tích một tác phẩm truyện
- Viết bài văn thuyết minh giải thích về một hiện tượng tự nhiên

BGH DUYỆT	TỔ TRƯỞNG	NHÓM TRƯỞNG
NGÔ THỊ BÍCH LIÊN	LƯU HOÀNG TRANG	TỐNG THỊ HOA

UBND QUẬN LONG BIÊN
TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM
Năm học 2023-2024

NỘI DUNG ÔN TẬP KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II
MÔN:LỊCH SỬ và ĐỊA LÍ 8

A. PHẦN LỊCH SỬ

I. NỘI DUNG KIẾN THỨC CẦN ÔN TẬP

1. Các đơn vị kiến thức đã học từ tuần 19 đến hết tuần 31

2. Một số câu hỏi trọng tâm.

Câu 1. Trình bày hiểu biết của em về tình hình Việt Nam nửa đầu TK XIX?

Câu 2. Trình bày tình hình Việt Nam nửa cuối TK XIX?

II. MỘT SỐ BÀI TẬP MINH HỌA

Câu 1. Chiến thuật quân sự được thực dân Pháp sử dụng khi tấn công Đà Nẵng (tháng 9/1858) là

A. "Đánh chắc tiến chắc". B. "Đánh nhanh thắng nhanh".

C. "Chinh phục từng gói nhỏ". D. "Việt Nam hóa chiến tranh".

Câu 2. Cuộc chiến đấu của nhân dân Việt Nam tại Gia Định (1859 - 1860) đã làm thất bại hoàn toàn kế hoạch quân sự nào của thực dân Pháp?

A. "Đánh chắc tiến chắc". B. "Đánh nhanh thắng nhanh".

C. "Chinh phục từng gói nhỏ". D. "Việt Nam hóa chiến tranh".

Câu 3. Bản hiệp ước bất bình đẳng đầu tiên mà nhà Nguyễn kí với thực dân Pháp là

A. Hiệp ước Nhâm Tuất. B. Hiệp ước Giáp Tuất.

C. Hiệp ước Hác-măng. D. Hiệp ước Pa-tơ-nốt.

Câu 4. Câu nói sau đây của ai?"Bao giờ hết cỏ nước Nam thì dân Nam mới hết người đánh Tây"

A. Nguyễn Trung Trực. B. Trương Định.

C. Võ Duy Dương. D. Nguyễn Hữu Huân.

Câu 5. Lợi dụng sự bạc nhược của triều đình nhà Nguyễn, năm 1867, thực dân Pháp chiếm được

A. 3 tỉnh Đông Nam Kì. B. 3 tỉnh Tây Nam Kì.

C. 4 tỉnh Bắc Trung Kì. D. 4 tỉnh Nam Trung Kì.

Câu 6. Năm 1858, thực dân Pháp chọn Đà Nẵng làm nơi mở đầu cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam nhằm

A. nhanh chóng mở rộng quy mô chiến tranh ra cả nước.

B. sử dụng Đà Nẵng làm bàn đạp tấn công Gia Định.

C. thực hiện kế hoạch "đánh nhanh thắng nhanh".

D. thực hiện kế hoạch "chinh phục từng gói nhỏ".

Câu 7. Với Hiệp ước Giáp Tuất (1874), triều đình nhà Nguyễn đã chính thức thừa nhận

A. sáu tỉnh Nam Kì là đất thuộc Pháp.

B. Bắc kì là đất bảo hộ của thực dân Pháp.

C. Việt Nam là thuộc địa của thực dân Pháp.

D. nền bảo hộ của Pháp ở Bắc Kì và Trung Kì.

Câu 8. Tháng 6/1884, triều đình nhà Nguyễn tiếp tục kí với Pháp bản hiệp ước nào sau đây?

A. Hiệp ước Nhâm Tuất.
B. Hiệp ước Giáp Tuất.
C. Hiệp ước Hác-măng.
D. Hiệp ước Pa-tơ-nốt.

Câu 9. Vì sao trong cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam (1858 - 1884), thực dân Pháp không thể thực hiện thành công kế hoạch "đánh nhanh thắng nhanh"?

A. Lực lượng quân Pháp ít; vũ khí và phương tiện chiến tranh lạc hậu.
B. Nhân dân Việt Nam quyết liệt chống lại hành động xâm lược của Pháp.
C. Nhà Nguyễn quyết tâm lãnh đạo nhân dân kháng chiến chống xâm lược.
D. Quân dân Việt Nam đẩy lùi được mọi đợt tấn công của thực dân Pháp.

Câu 10. Cuộc kháng chiến của nhân dân Việt Nam chống thực dân Pháp xâm lược (1858 - 1884) có đặc điểm gì?

A. Kết hợp chặt chẽ đấu tranh vũ trang với đấu tranh chính trị và ngoại giao.
B. Từ chống ngoại xâm đến kết hợp chống ngoại xâm và phong kiến đầu hàng.
C. Hình thành một mặt trận thống nhất do các văn thân, sĩ phu tiến bộ lãnh đạo.
D. Lan rộng từ Bắc vào Nam theo sự mở rộng địa bàn xâm lược của thực dân Pháp.

Câu 11. Cuộc khởi nghĩa Hương Khê (1885 - 1896) đặt dưới sự lãnh đạo của ai?

A. Đinh Gia Quế và Nguyễn Thiện Thuật.
B. Phạm Bành và Đinh Công Tráng.
C. Đề Nắm và Hoàng Hoa Thám.
D. Phan Đình Phùng và Cao Thắng.

Câu 12. Nội dung nào sau đây **không** phản ánh đúng điểm giống nhau giữa khởi nghĩa Bãi Sậy (1883 - 1892) và khởi nghĩa Hương Khê (1885 - 1896)?

A. Áp dụng chiến thuật du kích để đánh giặc.
B. Dựa vào địa thế hiểm trở để xây dựng căn cứ.
C. Hoạt động chủ yếu ở 4 tỉnh Bắc Trung Kì.
D. Thất bại, nhưng có ý nghĩa lịch sử to lớn.

Câu 13. Nhận xét nào dưới đây đúng khi nói về cuộc khởi nghĩa Hương Khê (1885 - 1896)?

A. Giành thắng lợi, lật đổ được ách thống trị của thực dân Pháp.
B. Góp phần làm chậm quá trình bình định của thực dân Pháp.
C. Có thời gian tồn tại ngắn nhất trong phong trào Cần vương.
D. Tự phát, không chịu sự chi phối của chiếu Cần vương.

Câu 14. Nhận xét nào sau đây **không đúng** về khởi nghĩa Yên Thế (1884 - 1913)?

A. Có sự đan xen giữa chiến đấu với hòa hoãn tạm thời.
B. Đặt dưới sự lãnh đạo của các văn thân, sĩ phu yêu nước.
C. Dựa vào điều kiện tự nhiên để xây dựng căn cứ chiến đấu.
D. Là phong trào đấu tranh yêu nước thuộc phạm trù phong kiến.

Câu 15. Nửa cuối thế kỉ XIX, trong bối cảnh vận nước nguy nan, một bộ phận các văn thân, sĩ phu thức thời ở Việt Nam đã

A. mạnh dạn gửi lên triều đình nhà Nguyễn những bản điều trần đề nghị cải cách.
B. hợp tác với thực dân Pháp để chống lại triều đình phong kiến nhà Nguyễn.
C. chán nản với chốn quan trường; lui về ở ẩn, xa lánh thế sự và thời cuộc.
D. đề nghị thực dân Pháp giúp đỡ thực hiện một số cải cách ở Việt Nam.

B. PHẦN ĐỊA LÝ

I. NỘI DUNG KIẾN THỨC CẦN ÔN TẬP

1. Các đơn vị kiến thức đã học từ tuần 19 đến hết tuần 31

2. Một số câu hỏi trọng tâm.

Câu 1. I. NỘI DUNG KIẾN THỨC CẦN ÔN TẬP

1. Các đơn vị kiến thức đã học từ tuần 19 đến hết tuần 31

2. Một số câu hỏi trọng tâm.

Câu 1. Nêu đặc điểm địa hình biển đảo Việt Nam? Cho ví dụ về một số dạng địa hình chính?

Câu 2. Trình bày đặc điểm khí hậu biển đảo Việt Nam? Giải thích tạo sao gió trên biển lại mạnh hơn trên đất liền?

Câu 3. Nêu đặc điểm của biển Đông? Chứng minh rằng biển Đông là biển tương đối kín và ấm?

II. MỘT SỐ BÀI TẬP MINH HỌA

Câu 16. Về thực vật biển, nước ta đã phát hiện

A. khoảng 100 loài rong biển. B. khoảng 110 loài rong biển.

C. khoảng 400 loài rong biển D. khoảng 600 loài rong biển.

Câu 17. Trong vùng biển nước ta, dầu mỏ và khí tự nhiên phân bố nhiều ở nơi nào sau đây?

A. Thềm lục địa phía Nam. B. Bể trầm tích Sông Hồng.

C.Thềm lục địa phía Bắc. D. Thềm lục địa Bắc Trung Bộ

Câu 18. Chất lượng môi trường biển đảo đang có xu hướng suy giảm là do

A. nạn phá rừng bừa bãi. B. cháy rừng.

C. thiên tai. D. sự gia tăng các nguồn thải từ đất liền.

Câu 19. Sông Hồng có đặc điểm nào sau đây?

A. Lòng sông rộng, sâu, chế độ nước điều hòa

B. Sông ngắn, độ dốc nhỏ.

C. Sông nhỏ, độ dốc lớn.

D. Độ dốc lớn, mạng lưới sông hình nan quạt.

Câu 20. Bảo vệ và cải thiện môi trường biển đảo chính là điều kiện cấp thiết đảm bảo cho sự phát triển

A. kinh tế biển của nước ta. B. nông nghiệp của nước ta.

C. công nghiệp của nước ta. D. dịch vụ của nước ta.

BAN GIÁM HIỆU	*TỔ TRƯỞNG*	*NHÓM TRƯỞNG*
Ngô Thị Bích Liên	*Lưu Hoàng Trang*	*Hoàng Thị Liên*

UBND QUẬN LONG BIÊN
TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM
Năm học: 2023-2024

NỘI DUNG ÔN TẬP CUỐI HKII
MÔN: GIÁO DỤC CÔNG DÂN 8

I. Phần 1: Nội dung kiến thức cần ôn tập

1. Các đơn vị kiến thức đã học đến hết tuần 29

- Phòng chống bạo lực gia đình
- Lập kế hoạch chi tiêu
- Phòng ngừa tai nạn vũ khí cháy nổ và các chất độc hại

2. Một số câu hỏi trọng tâm:

Câu 1: Thế nào là bạo lực gia đình? Nêu nguyên nhân, tác hại, cách phòng chống bạo lực gia đình?

Câu 2: Thế nào là lập kế hoạch chi tiêu? Nêu quy trình các bước lập kế hoạch chi tiêu? Vì sao cần phải lập kế hoạch chi tiêu?

Câu 3: Vì sao cần phải phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy nổ và các chất độc hại? Em hãy trình bày quy định của pháp luật về việc phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy nổ và các chất độc hại? Em đã thực hiện điều đó như thế nào? Cho ví dụ?

II.Phần 2: Một số dạng bài tập minh họa

1. Bài tập trắc nghiệm:

Câu 1: Đặt kì vọng quá lớn vào con trai, bố mẹ bạn A bắt con học quá nhiều, không có thời gian nghỉ ngơi, khiến bạn bị trầm cảm. Theo em, hành vi của bố mẹ bạn A thuộc hình thức bạo lực gia đình nào?

A. Bạo lực về tinh thần.
B. Bạo lực về thể chất.
C. Bạo lực về tình dục.
D. Bạo lực về tài chính.

Câu 2: "Một bản danh sách các khoản tiền được phân chia để sử dụng cho những mục đích cụ thể trong một khoảng thời gian nhất định" - đó là nội dung của khái niệm nào sau đây?

A. Quản lí tiền hiệu quả.
B. Kế hoạch tài chính.
C. Mục tiêu tài chính.
D. Kế hoạch chi tiêu.

Câu 3: "Hành vi cố ý của thành viên gia đình gây tổn hại về thể chất đối với thành viên khác trong gia đình" - đó là nội dung của khái niệm nào sau đây?

A. Tệ nạn xã hội.
B. Bạo lực gia đình.
C. Vi phạm pháp luật.
D. Bạo lực học đường.

Câu 4 : Việc lập kế hoạch chi tiêu cá nhân bao gồm bao nhiêu bước?

A. 2 bước.
B. 3 bước.
C. 4 bước.
D. 5 bước.

Câu 5: Nội dung nào sau đây **không** phản ánh đúng nguy cơ dẫn đến tai nạn cháy, nổ?

A. Nắng nóng gay gắt, kéo dài.
B. Thiết bị điện bị quá tải, cháy.
C. Hàn, khò các vật liệu dễ cháy.
D. Bảo quản thực phẩm sai cách.

II. *Bài tập*

Câu 1: *Tình huống:* Sắp đến Tết độc lập, em hãy lập kế hoạch chi tiêu để chuẩn bị đón tết độc lập thật vui với gia đình và các bạn với kinh phí dự trù là 1000.000vnd

Câu 2: Hãy chỉ ra hình thức bạo lực và đưa ra cách ứng phó với bạo lực gia đình trong các tình huống sau:

a. Bạn Đ (13 tuổi) bị bố ép buộc làm công việc nặng nhọc để đưa tiền cho bố uống rượu hằng ngày.

b. Sau khi bố mẹ li hôn, A sống với mẹ đẻ và thường xuyên bị mẹ ngăn cấm không cho liên lạc với bố và em gái.

Câu 3: Tình huống: Gia đình H đã nhập một số hoá chất để phục vụ việc sản xuất kinh doanh. Các hoá chất này dễ cháy, nổ có thể gây nguy hiểm cho mọi người. Tuy nhiên, sau khi mua về, mẹ H lại để các hoá chất gần khu vực bếp. Thấy vậy, H đã khuyên mẹ nên đưa các hoá chất ra chỗ khác để tránh nguy cơ cháy nổ.

a) Theo em, việc sắp xếp các hoá chất gần khu vực bếp của mẹ bạn H có thể gây ra những hậu quả gì và có vi phạm quy định của pháp luật về phòng ngừa tai nạn cháy, nổ, các chất độc hại không?

b) Em hãy cho biết việc làm của bạn H đã thực hiện trách nhiệm nào của công dân trong phòng ngừa tai nạn cháy, nổ và các chất độc hại theo quy định của pháp luật.

BGH duyệt	TTCM	Nhóm trưởng
ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ NGỌC LÂM		
Ngô Thị Bích Liên	*Lưu Hoàng Trang*	*Phùng Thị Vui*

UBND QUẬN LONG BIÊN
TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM
NĂM HỌC 2023-2024

NỘI DUNG ÔN TẬP KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II
MÔN: TIẾNG ANH 8

PART I: KNOWLEDGE

1. Vocabulary

- Words and phrases related to the topics in Unit 7, 8, 9, 10, 11

2. Grammar

- Complex sentences with adverbial clauses of time
- Adverbs of frequency
- Tenses: Present simple, Past simple, Past continuous
- Prepositions of time and place
- Possessive adjectives and Possessive pronouns
- Reported speech (statements)

3. Phonetics

- Pronunciation: /bl/; /kl/; /sp/; /st/ and sounds in words from unit 7 to unit 11
- Stress in words ending in -al, -ous, -ee, -ese

4. Everyday English

- Asking for clarification
- Making complaints
- Interrupting politely
- Giving and responding to good/ bad news

PART II: EXERCISES

A. MULTIPLE CHOICE

Circle the letter A, B, C or D to indicate the word whose underlined part differs from the others

1. A. develop	B. predict	C. invention	D. emergency
2. A. display	B. destroy	C. station	D. forest
3. A. thought	B. discount	C. breakout	D. mountainous

Circle the letter A, B, C or D to indicate the word whose stress differs from the others

4. A. adoptee	B. Vietnamese	C. refugee	D. committee
5. A. chemical	B. informal	C. national	D. medical
6. A. language	B. instant	C. extinct	D. bargain

Circle the letter A, B, C or D to indicate the correct answer to each of the following sentences

7. Why don't you send your report to the teacher _____ email?

A. via B. with C. for D. on

8. The teacher _____ me that I had better devote more time to science subjects such as physics, chemistry and biology.

A. talked B. told C. spoke D. said

9. While my brother _____ computer game, I _____ my homework.

A. played/ was doing B. was playing/ did
C. was playing/ was doing D. played/ did

10. My cat licks _____ tail every evening. But my dogs never lick _____.

A. it/ their B. its/ theirs C. it/ theirs D. its/ their

11. We can _____ not only through words but also through facial expressions.

A. talk B. transfer C. interpret D. communicate

12. Both French and English are _____ languages in Canada.

A. officiate B. officially C. office D. official

13. Is it _____ to improve our speaking skill?

A. import B. importantly C. importance D. important

14. They have decided _____ a video conference with their teammates right away.

A. having B. to have C. to be having D. to having

15. A powerful _____ off the coast of Indonesia sparked a three-metre-high wave and killed at least 113 people.

A. earthquake B. tornado C. tsunami D. landslide

16. I will submit my assignment on the future role of teacher robots _____ Friday.

A. at B. for C. in D. by

17. _____ I have a new smartphone, I will pass my old one on to you.

A. Although B. As soon as C. While D. Before

18. The computer shop is _____ the clothes shop. We need to cross the street to get there.

A. next to B. behind C. between D. opposite

19. I _____ a science fiction film on TV at 9 p.m. yesterday.

A. watch B. was watching C. watched D. will watch

20. Junko has eaten her lunch already, but I'm saving _____ until later.

A. hers B. her C. my D. mine

Circle the letter A, B, C or D to indicate the underlined part that needs correction

21. The train <u>to</u> San Francisco <u>will leave</u> at 9:45 a.m., <u>so</u> you had better <u>hurry</u>.

A. to B. will live C. so D. hurry

22. <u>Do you think</u> robot teachers <u>will replace</u> human teachers <u>on</u> 20 <u>years</u>?

A. on B. will replace C. years D. Do you think

23. I <u>never</u> bring <u>a</u> charger because <u>my</u> smartphone's battery doesn't last <u>for</u> long.

A. a B. for C. never D. my

24. Jane said <u>that</u> she <u>doesn't</u> want to come <u>to</u> Bobby's party <u>the next day</u>.

A. that B. doesn't C. to D. the next day

Circle the letter A, B, C or D to indicate the most suitable response to each of the following exchanges.

25. "I love studying science as it allows me to answer questions about natural world." - "_____."

A. No, I won't. B. Neither do I. C. Yes, I like it. D. So do I.

26. "Dad. I've passed the English test." - "_____."

A. Good job! B. Good test! C. Good luck! D. Good way!

Circle the letter A, B, C or D to indicate the word (s) CLOSEST in meaning to the underlined word in each of the following questions.

27. The forest fire **<u>raged</u>** for eight hours, killing all of the animals.

A. arrived B. fought C. collapsed D. spread

28. There is an **<u>enormous</u>** gap in technology between developing and developed countries.

A. small B. tiny C. huge D. inconsiderable

Circle the letter A, B, C or D to indicate the word(s) OPPOSITE in meaning to the underlined word in each of the following questions.

29. Many seabirds were **<u>dead</u>** because of the oil spill.

A. live B. alive C. breath D. unbreathing

30. In developing countries, a lot of people are still living in **<u>poverty</u>**.

A. illiteracy B. difficulty C. wealth D. health

Read the passage and circle the letter A, B, C or D to indicate the correct word or phrase that best fits each of the numbered blanks

E-mail, and chat rooms let children communicate (31) _____ friends and family members. They can also allow children to connect with people that they have never met in person. Knowing a little about each of these communication services can help parents keep children safer while online. Through e-mail, (32) _____ can easily send and receive messages. These messages may also have text, audio, and picture files attached. Signing up for an e-mail account is simple (33) _____ most services offer them for free. Sometimes these messages contain viruses, or other inappropriate content, so parents should warn children to be wary of e-mails from unknown people. Chat rooms are online hang-out spots where anyone can talk about anything - current events, books, and other common (34) _____. Users often do not know each other in real life, so it is important that parents keep a close eye on the content of any (35) _____

31. A. to	B. with	C. for	D. through
32. A. receivers	B. messengers	C. users	D. partners
33. A. due to	B. because	C. although	D. so
34. A. interest	B. interested	C. interesting	D. interests
35. A. conversations	B. meetings	C. letters	D. users

Read the passage and circle the letter A, B, C or D to indicate the correct answer for each of the following sentences.

Inventions That Changed Our World

People have been inventing things for years. Paper was invented about 2,000 years ago. The wheel was invented more than 5,000 years ago. what would life be like without paper to write on or bikes to ride? Those inventions have made life easier.

Airplane: The Wright Brothers invented the first airplane in December 1903. That makes 2003 the 100th anniversary! Before the airplane was invented, most people traveled by cars, boats, and trains. Today, airplanes help people travel faster. How do airplanes help you?

Telephone: Alexander Graham Bell invented the telephone in 1876. Before the telephone was invented, people kept in touch by writing letters or talking in person. Today, the telephone makes it easier for people to talk to one another. How do telephones help you?

Automobile: The first four-wheeled gas-powered car was invented by Karl Benz in 1891. Before people had cars, they couldn't travel easily. They walked or rode horses for short trips. **They** took trains or boats for long trips. Today, cars are one of the main ways people travel. How do cars help you?

Computer: People worked for years to make the first computer. It was built in 1946. The first computer was called ENIAC. Today, computers are an important part of many people s lives. People use computers as tools to write, get information, and much more. How do computers help you?

36. What was possibly the purpose of inventing the wheel more than 5,000 years ago?

A. To improve communication B. To make boats faster

C. To help in transportation D. To facilitate writing

37. Which invention is being celebrated for its 100th anniversary in 2003?

A. Telephone B. Airplane C. Automobile D. Computer

38. Before the invention of the telephone, how did people mainly communicate over distances?

A. Sending emails B. Talking in person C. Writing letters D. Using telegrams

39. According to the passage, what was NOT a mode of travel before the invention of cars?

A. Walking
B. Riding bicycles
C. Taking trains or boats
D. Riding horses

40. What does the word "**They**" refer to?

A. People B. Cars C. Short trips D. Horses

B. WRITING

Rewrite the sentence so that it has a similar meaning to the first one, beginning with given words

41. He said: "I like to do physics experiments now."

-> He said that _____

42. My brother doesn't have the habit of going browsing at the shopping centres.

-> My brother never _____

43. Ms Tram is one of my aunts.

-> Ms Tram is an _____

44. During his visit to Cuc Phuong National Park, he discovered many kinds of rare flowers.

-> While he _____

Rearrange the following words and phrases to make a complete sentence

45. she/ started/ our work/ everything/ had explained/ After/ clearly,/ we/ .

-> _____

46. Learning English/ language barriers/ us/ get over/ to/ helps / .

-> _____

47. Johnny/ that/ for/ told/ his mother/ was searching/ some information/ he/ natural disasters/ then/ about/ .

-> _____

_____

Write complete sentences, using words and phrases given

48. Alexander Graham Bell/ widely/ know/ the inventor/ first telephone.

-> _____

49. It / not easy / predict /how /this technology/ be/ going /develop.

-> _____

50. Con Dao National park/ be/ home/ a lot/ valuable kinds/ woods and medical plants/.

-> _____

C. Speaking

1. Talking about a shopping place
2. Talking about a natural disaster
3. Talking about advantages and disadvantages of a way of communication

BAN GIÁM HIỆU	TỔ TRƯỞNG	NHÓM TRƯỞNG
Ngô Thị Bích Liên	Nguyễn Thị Quỳnh Diệp	Đào Thị Quỳnh Anh

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN TP HÀ NỘI
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ NGỌC LÂM

UBND QUẬN LONG BIÊN
TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM
NĂM HỌC 2023 - 2024

NỘI DUNG ÔN TẬP KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II
MÔN: NGHỆ THUẬT (ÂM NHẠC) 8

I. NỘI DUNG KIẾN THỨC CẦN ÔN TẬP:

1. Ôn tập 4 bài hát:

- Ngày tết quê em
- Hát lên cho ngày mai
- Soi bóng bên hồ
-Xôn xao mùa hè

2. Ôn phần nhạc lí

- Gam trưởng, giọng trưởng, giọng Đô trưởng.
- Nhịp 6/8
-Gam thứ , giọng thứ , giọng la thứ
-Đảo phách

3. Tập đọc nhạc:

- TĐN số 3, số 4, số 5

II. KĨ NĂNG – KĨ THUẬT CẦN ĐẠT

- Thực hiện đúng các yêu cầu của bài: hát đúng kĩ thuật, thuộc lời, TĐN đúng cao độ, trường độ, gõ đúng tiết tấu, nhịp phách
- Nắm vững các kiến thức về nhạc lí để sử dụng cho bài hát và bài TĐN

III. HÌNH THỨC KIỂM TRA:

- Thực hành: Tại phòng học của các lớp
- Kiểm tra theo nhóm hoặc từng học sinh

BGH duyệt	TTCM	NTCM
Ngô Thị Bích Liên	Nguyễn Quỳnh Diệp	Nguyễn Thị Nhàn

TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM
NĂM HỌC 2023 - 2024

NỘI DUNG ÔN TẬP KIỂM TRA
CUỐI HỌC KÌ II
MÔN: NGHỆ THUẬT (MĨ THUẬT) 8

I. NỘI DUNG KIẾN THỨC CẦN ÔN TẬP

- Kiến thức về khối hình và cách vẽ các khối hình.
- Kiến thức về cách vẽ tranh áp phích .
- Kiến thức về cách vẽ tĩnh vật màu.

II. MỘT SỐ DẠNG BÀI TẬP MINH HỌA

- Em hãy tạo một mô hình căn phòng em yêu thích. Chất liệu tự chọn.
- Em hãy vẽ một bức tranh tĩnh vật màu mà em yêu thích. Thể hiện trên khổ giấy A3, A4. Chất liệu tự chọn.
- Em hãy thiết kế một tranh áp phích nội dung tự chọn. Thể hiện trên khổ giấy A3, A4. Chất liệu tự chọn.

Ban Giám Hiệu	TTCM	Nhóm trưởng
Ngô Thị Bích Liên	Nguyễn.T. Quỳnh Diệp	Vũ Hồng Tâm

TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM

NĂM HỌC: 2023 – 2024

NỘI DUNG ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ II

MÔN: KHOA HỌC TỰ NHIÊN – KHỐI: 8

Phần 1: Nội dung kiến thức cần ôn tập

1. Các đơn vị kiến thức đã học từ tuần 19 đến hết tuần 30.

2. Một số câu hỏi trọng tâm:

Câu 1: Nêu tác dụng của dòng điện.

Câu 2: Trình bày cường độ dòng điện và hiệu điện thế.

Câu 3: Trình bày năng lượng nhiệt và nội năng.

Câu 4: Sơ đồ mạch điện đơn giản.

Câu 5: Nêu cấu tạo và chức năng của hệ bài tiết.

Câu 6: Nêu được khái niệm cân bằng môi trường trong và vai trò của sự duy trì ổn định môi trường trong của cơ thể.

Câu 7: Nêu cấu tạo và chức năng của hệ thần kinh. Nêu được một số bệnh về hệ thần kinh và tác hại của các chất gây nghiện.

Câu 8: Kể tên và nêu được chức năng của các tuyến nội tiết. Liệt kê các bệnh liên quan và cách phòng tránh các bệnh đó.

Câu 9: Trình bày cấu tạo và chức năng của da. Nêu một số bệnh về da và các biện pháp chăm sóc, bảo vệ và làm đẹp da an toàn.

Phần 2. Một số dạng bài tập minh họa

1. Bài tập trắc nghiệm

Câu 1. Để đo được dòng điện trong khoảng 0,50 A → 4,0 A ta nên sử dụng ampe kế có GHĐ và ĐCNN như nào?

A. 5 A – 1 mA.
C. 30 mA – 0,1 mA.
B. 300 mA – 2 mA.
D. 4 A – 1 mA.

Câu 2. Nội năng của vật là:

A. Tổng động năng và thế năng của các phân tử tạo nên vật.
B. Động năng và thế năng của các phân tử tạo nên vật.
C. Tổng cơ năng và động năng của các phân tử tạo nên vật.
D. Hiệu cơ năng và động năng của các phân tử tạo nên vật.

Câu 3. Có 4 bình A, B, C, D đều đựng nước ở cùng một nhiệt độ với thể tích tương ứng là 1 lít, 2 lít, 3 lít, 4 lít. Sau khi dùng các đèn cồn giống hệt nhau để đun các bình này trong 8 phút ta thấy các nhiệt độ trong các bình này khác nhau. Hỏi bình nào có nhiệt độ cao nhất?

A. Bình A. B. Bình B. C. Bình C. D. Bình D.

Câu 4. Để đo năng lượng nhiệt mà vật nhận vào khi bị đun nóng, người ta sử dụng

A. Nhiệt kế. B. Jun kế. C. Công tơ điện. D. Ampe kế.

Câu 5. Bộ phận nào có vai trò dẫn nước tiểu từ bể thận xuống bóng đái?

A. Ống dẫn nước tiểu. B. Ống thận. C. Ống đái. D. Ống góp.

Câu 6. Tật viễn thị có thể phát sinh do nguyên nhân nào dưới đây?

1- Do cầu mắt quá dài.
2- Do cầu mắt ngắn.
3- Do thể thủy tinh bị lão hóa.
4- Do thường xuyên nhìn vật với khoảng cách quá gần.

A. 3,4. B. 2,4. C. 1,3. D. 2,3.

Câu 7. Nồng độ glucose, sodium chloride, urea, uric acid và pH trong máu có vai trò

A. duy trì sự ổn định môi trường sống của cơ thể.
B. duy trì sự ổn định môi trường trong cơ thể.
C. duy trì sự ổn định môi trường trong và ngoài cơ thể.
D. ổn định môi trường của cơ thể.

Câu 8. Nồng độ uric acid trong máu cao và kéo dài có thể là nguyên nhân gây bệnh

A. đái tháo đường. B. sỏi thận. C. gout. D. thiếu máu.

Câu 9. Thành phần nào dưới đây **không thuộc** lớp bì của da?

A. Tầng sừng. C. Tuyến mồ hôi.
B. Cơ co chân lông. D. Tuyến nhờn.

Câu 10. Loại hormone nào dưới đây được sử dụng trong điều trị bệnh đái tháo đường?

A. Insulin. B. Thyroxine. C. Estrogen. D. Calcitonin.

Câu 11. Bộ phận trung ương của hệ thần kinh bao gồm những thành phần nào?

A. Não và tủy sống. C. Não và dây thần kinh.
B. Dây thần kinh và hạch thần kinh. D. Tủy sống và hạch thần kinh.

Câu 12. Khi luyện tập hít thở thường xuyên và vừa sức sẽ làm tăng

A. dung tích sống của phổi. C. lượng khí lưu thông trong hệ hô hấp.
B. lượng khí cặn của phổi. D. khoảng chết trong đường dẫn khí.

Câu 13. Trong cơ thể người, tuyến nội tiết nào mà hormone do chúng tiết ra có tác động đến hầu hết các tuyến nội tiết khác?

A. Tuyến sinh dục B. Tuyến yên. C. Tuyến giáp. D. Tuyến tụy.

Câu 14. Bệnh nào sau đây thường gặp ở người cao tuổi làm giảm khả năng ngôn ngữ và dễ mất trí nhớ ?

A. Bệnh Alzheimer. C. Bệnh động kinh.
B. Bệnh Parkinson. D. Bệnh tâm thần.

Câu 15. Chỉ số đo huyết áp bình thường là:

A. huyết áp tối thiểu từ 60-89 mmHg, huyết áp tối đa từ 90-139 mmHg.
B. huyết áp tối thiểu từ 90-99 mmHg, huyết áp tối đa từ 140-159 mmHg.
C. huyết áp tối thiểu từ 100-109 mmHg, huyết áp tối đa từ 160-179 mmHg.
D. huyết áp tối thiểu cao hơn 120 mmHg, huyết áp tối đa cao hơn 180 mmHg.

II. Tự luận

Bài 1. Trường hợp nào sau đây nước trong cốc có nội năng lớn hơn?

- Khi để nước lâu trong ngăn mát của tủ lạnh.
- Khi để nước lâu ở không khí trong phòng vào mùa hè.

Giải thích vì sao? Hãy đề xuất phương án thí nghiệm kiểm chứng với việc sử dụng một ít hạt thuốc tím.

Bài 2. Cho mạch điện gồm: 1 nguồn điện, 2 bóng đèn mắc song song, 1 Ampe kế đo cường độ dòng điện qua đèn 1, 1 vôn kế đo hiệu điện thế giữa 2 đầu nguồn điện, khóa K đóng điều khiển cả 2 đèn, khóa K_2 đóng điều khiển đèn 2. Vẽ sơ đồ mạch điện và biểu diễn chiều dòng điện trong mạch.

Bài 3. a, Chú thích tên các bộ phận tương ứng của Hệ bài tiết trong hình sau:

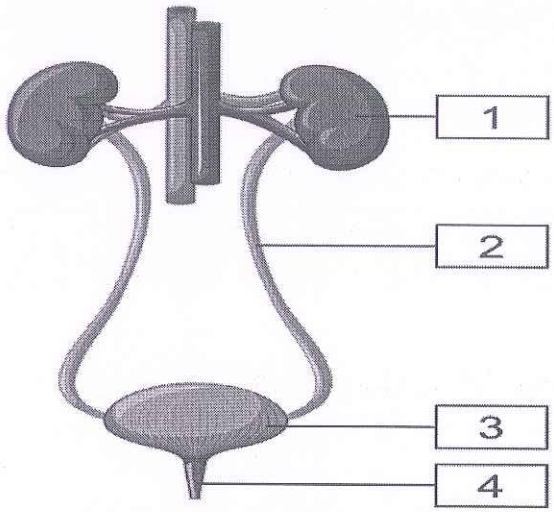

Cấu tạo hệ bài tiết ở người

b, Trình bày nguyên nhân, triệu chứng và cách phòng bệnh sỏi thận, bệnh viêm cầu thận và bệnh suy thận.

Bài 4.

a, Trình bày các thành phần của cơ quan phân tích thị giác và quá trình thu nhận ánh sáng.

b, Trình bày các thành phần của cơ quan phân tích thính giác và quá trình thu nhận âm thanh.

Bài 5:

a, Ở tuổi dậy thì, cơ thể xuất hiện những thay đổi nào về mặt sinh lí? Theo em, nguyên nhân dẫn đến sự thay đổi đó do đâu?

d, Khi cơ thể bị mất nước nhiều (ví dụ: khi tiêu chảy, khi lao động nặng ra mồ hôi nhiều,…), máu có thể lưu thông dễ dàng trong mạch nữa không? Vì sao?

Bài 6. Liên hệ thực tế, giải thích hiện tượng sau:

a, Vì sao thiếu iodine lại gây ra bệnh bướu cổ?

b, Vì sao hoạt động của các hormone tuyến tụy giúp ổn định lượng đường trong máu?

c, Vì sao không nên nhịn tiểu thường xuyên?

d, Vì sao không nên ăn quá mặn, quá chua, nhiều đường?

BGH	TTCM	Nhóm trưởng
Khúc Thị Mỹ Hạnh	Đỗ Minh Phượng	Vũ Thị Loan

UBND QUẬN LONG BIÊN
TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM
NĂM HỌC 2023 - 2024

NỘI DUNG ÔN TẬP KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II
MÔN: HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM HƯỚNG NGHIỆP 8

I. NỘI DUNG KIẾN THỨC CẦN ÔN TẬP

1. Các đơn vị kiến thức học từ tuần 19 đến hết tuần 30

- Tiết kiệm và thực hiện công việc gia đình
- Tham gia các hoạt động giáo dục truyền thống và phát triển cộng đồng ở địa phương.
- Lập và thực hiện kế hoạch thiện nguyện
- Cảnh quan thiên nhiên quê hương tôi
- Truyền thông về biện pháp đề phòng và giảm nhẹ rủi ro thiên tai ở địa phương.
- Nghề phổ biến trong xã hội hiện đại.

2. Một số câu hỏi trọng tâm hoặc nội dung kiến thức cần nắm được

- Kĩ năng xây dựng kế hoạch tiết kiệm và thực hiện công việc gia đình
- Lập kế hoạch và tham gia các hoạt động giáo dục truyền thống và phát triển cộng đồng ở địa phương.
- Kĩ năng lập và thực hiện kế hoạch thiện nguyện
- Khám phá cảnh quan thiên nhiên quê hương.
- Kĩ năng truyền thông về biện pháp đề phòng và giảm nhẹ rủi ro thiên tai ở địa phương.
- Khả năng tìm hiểu các nghề trong xã hội

II. MỘT SỐ DẠNG BÀI TẬP MINH HOẠ

1. Trắc nghiệm

Câu 1: Mẹ đi vắng một tuần, em được giao cho một số tiền để chi tiêu cho các bữa ăn hàng ngày. Em nên làm gì?

A. Dùng tiền đó để mua đồ ăn vặt
B. Dùng tiền đó để mua đồ chơi
C. Chi tiêu tiết kiệm, hợp lí, không tiêu những thứ không cần thiết
D. Dùng tiền đó để rủ bạn đi chơi

Câu 2: Cách sống tiết kiện trong sinh hoạt gia đình là?

A. Thoải mái thời gian sử dụng thiết bị điện
B. Chi tiêu theo sở thích bản thân
C. Không lãng phí nước
D. Mua đồ cho mình và mọi người một cách thoải mái

Câu 3: Để hoàn thành các công việc trong gia đình, em không nên làm gì?

A. Xác định các công việc trong gia đình và những việc cần ưu tiện thực hiện
B. Lập thời gian biểu phù hợp và đặt ở nơi dễ nhìn thấy
C. Thường xuyên kiểm tra và điều chỉnh thời gian biểu
D. Thức khuya và dậy muộn.

Câu 4: Cách sắp xếp công vệc gia đình hợp lí để thực hiện là?

A. Liệt kê những công việc phải làm trong tuần, không cần ưu tiên những công việc cần làm
B. Liệt kê những công việc phải làm trong tuần, sắp xếp thứ tự ưu tiên những công việc cần làm, phân phối thời gian phù hợp cho từng công việc
C. Công việc nào dễ làm trước
D. Không cần sắp xếp, làm việc theo sở thích

Câu 5: Hoạt động nào dưới đây là không phải là hoạt động phát triển cộng đồng ở địa phương?

A. Phát triển kinh tế
B. Phòng, chống tệ nạn xã hội
C. Phá hoại bản sắc văn hóa
D. Bảo vệ môi trường

Câu 6: Giáo dục truyền thống văn hóa là hoạt động nào dưới đây?

A. Tổ chức lễ hội
B. Đua xe
C. Thi đấu cá cược chọi gà
D. Tổ chức cờ bạc

Câu 7: Việc nào thể hiện trách nhiệm của em trong các hoạt động?

A. Thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ được giao trong quá trình hoạt động
B. Việc thiếu ý chí

C. Vượt qua khó khăn để thực hiện các kế hoạch đã đặt ra
D. Có ý thức giúp đỡ các bạn trong hoạt động chung

Câu 8: Từ thiện chính là?
A. Những việc làm tốt, nhưng bị ép buộc
B. Những hành động theo sự sắp đặt của người khác, không tự nguyện.
C. Được thực thông qua việc quyên góp tiền bạc hoặc các vật phẩm có giá trị sử dụng cho những người có hoàn cảnh khó khăn một cách tự nguyện, không ép buộc.
D. Không cần quan tâm đến sự khó khăn của mọi người

Câu 9: Khi có thông tin về bão, chúng ta không nên dự trữ các loại lương thực, thực phẩm như thế nào?
A. Có hạn dài
B. Các loại đồ khô: mì tôm, bánh, lương khô,...
C. Các loại đồ hộp, sữa cho trẻ em,...
D. Các thực phẩm tươi sống: tôm, cua, cá,...

Câu 10: Đâu không là hình thức truyền thông có thể sử dụng để truyền thông cho người dân địa phương về những biện pháp phòng và giảm nhẹ rủi ro khi gặp thiên tai?
A. Truyền thông trực tiếp
B. Truyền thông trên mạng xã hội
D. Truyền thông qua tài liệu, áp phích
D. Không cần truyền thông

Câu 11: Em có thể thực hiện hành động nào dưới đây để góp phần phòng và giảm nhẹ thiên tai?
A. Không quan tâm đến thiên tai
B. Huy động người dân và những thanh niên trong đội để đi giúp đỡ khắc phục hậu quả của thiên tai
C. Đi du lịch để không bị ảnh hưởng bởi thiên tai
D. Không cần quyên góp ủng hộ giúp đỡ người bị ảnh hưởng thiên tai do đã có nhà nước lo

Câu 12: Thiên tai gây ra thiệt hại nào dưới đây?
A. Thiệt hại về người
B. Thiệt hại về tài sản
C. Hoạt động phát triển kinh tế địa phương
D. Thiệt hại về người, thiệt hại về tài sản và hoạt động phát triển kinh tế địa phương

Câu 13: Năng lực không cần có đối với người làm nghề trong xã hội hiện đại là?
A. Thích ứng nhanh với sự thay đổi
C. Sử dụng công nghệ thông tin
B. Khả năng sử dụng ngoại ngữ
D. Làm việc theo cảm hứng

Câu 14: Đâu không là phẩm chất và năng lực mà nghề nào cũng cần?
A. Khả năng ngoại ngữ
B. Tính kỉ luật
C. Khả năng giao tiếp
D. Lười biếng

Câu 15: Đâu không phải là cách chia sẻ khó khăn khi em gặp người hỗ trợ?
A. Trình bày khó khăn khi mà em gặp phải
B. Nói rõ những điều em mong muốn
C. Lắng nghe ý kiến tư vấn, hỗ trợ
D. Không nói hết ra suy nghĩ của bản thân

2. Tự luận

Câu 1: Xử lí tình huống mà em gặp phải sau đây:

- Tình huống 1: Trong quá trình tham gia các hoạt động giáo dục truyền thống ở địa phương em bị lỡ chuyến xe buýt và có thể sẽ đến nơi diễn ra hoạt động muộn khoảng 10 phút. Em sẽ xử lý như thế nào?
- Tình huống 2: Vân cho rằng chỉ có làm những nghề trí thức mới là thành công và đáng tự hào, những nghề lao động chân tay không có giá trị. Em có ý kiến gì?
- Tình huống 3: Quê ngoại của Nam bị bão tàn phá nặng nề. Em sẽ cùng gia đình làm gì để hỗ trợ những người bị ảnh hưởng bởi trận bão đó?

Câu 3: Quê hương em có những cảnh quan thiên nhiên nào? Em sẽ làm gì để bảo vệ những cảnh quan thiên nhiên đó?

Câu 4: Hãy nêu những việc em có thể làm để phòng và giảm thiểu rủi ro do thiên tai?

BAN GIÁM HIỆU	NHÓM TRƯỞNG
Ngô Thị Bích Liên	Nguyễn Thị Diệu Hà

TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM

NĂM HỌC: 2023 – 2024

NỘI DUNG ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ II

MÔN: GIÁO DỤC ĐỊA PHƯƠNG – KHỐI: 8

Phần 1: Nội dung kiến thức cần ôn tập

1. Các đơn vị kiến thức đã học từ tuần 19 đến hết tuần 30.

- Đặc trưng của phố phường Hà Nội.
- Quy tắc ứng xử nơi công cộng.
- Cảnh quan thiên nhiên môi trường Hà Nội.

2. Một số câu hỏi trọng tâm:

Câu 1: Nét đặc trưng của phố phường Hà Nội.

Câu 2: Các quy tắc ứng xử nơi công cộng.

Câu 3: Hiện trạng ô nhiễm tại các cảnh quan của thành phố Hà Nội.

Phần 2. Một số dạng bài tập minh họa

1. Bài tập trắc nghiệm

Câu 1. Hành động nào sau đây thể hiện cách ứng xử văn minh khi nói, cười nơi công cộng?

A. Tranh luận gay gắt trong thư viện.

B. Nói chuyện thì thầm trong rạp chiếu phim.

C. Kể chuyện với bạn khi ngồi trên xe bus và phá lên cười rất to.

D. Cãi nhau to tiếng khi mẹ gọi điện hỏi bao giờ đi chơi với bạn bè.

Câu 2. Hành động nào sau đây thể hiện cách ứng xử thiếu văn minh khi nói, cười nơi công cộng?

A. Cãi nhau to tiếng trên đường.

B. Đi nhẹ, nói khẽ trong thư viện.

C. Ra chỗ vắng người để nghe điện thoại khi đang ngồi cùng bạn.

D. Nói chuyện nhỏ nhẹ trong quán cà phê.

Câu 3. Cả gia đình chuẩn bị đi chùa vào đầu năm mới, mẹ nhắc hai chị em mặc áo dài, nhưng hai chị gái em không thích mặc và chọn mặc áo, váy ngắn. Em sẽ làm thế nào trong tình huống này?

A. Mặc kệ không quan tâm vì dù sao cũng là sở thích của chị.

B. Khuyên chị nên lựa chọn trang phục kín đáo, nhã nhặn.

C. Xuống mách với mẹ để mẹ xử lí.

D. Mang thêm một bộ đồ khác đề phòng trường hợp chị muốn thay.

Câu 4. Chúng ta nên có thái độ như thế nào với những hành vi thiếu văn minh?

A. Cười, nói lớn tiếng

B. Phớt lờ, thờ ơ, không quan tâm.

C. Trực tiếp lên án các hành vi đó.

D. Giả vờ không nhìn thấy.

Câu 5. Chúng ta nên có thái độ như thế nào với những hành vi thiếu văn minh?

A. Trực tiếp lên án các hành vi đó.

B. Giả vờ không nhìn thấy.

C. Thờ ơ, không quan tâm.

D. Cười, nói lớn tiếng

Câu 6. Câu tục ngữ "Lời chào cao hơn mâm cỗ" được hiểu như thế nào:

A. Đề cao phép lịch sự, thái độ trong giao tiếp giữa con người với nhau.

B. Một lời chào hỏi sẽ không thể hiện được sự kính trọng với những người xung quanh.

C. Không thể hiện được sự trân trọng đối với người khác chỉ qua một lời chào.

D. Trước khi ăn phải chào hỏi mọi người.

Câu 7. Việc làm nào sau đây **không nên** làm đối với cảnh quan thiên nhiên?

A. Tuyên truyền mọi người cùng bảo vệ cảnh quan.

B. Không xả rác bừa bãi.

C. Vẽ, viết lên di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh.

D. Tham gia các hoạt động bảo vệ môi trường.

Câu 8. Mục đích của việc bảo tồn và giữ gìn cảnh quan thiên nhiên?

A. Khai thác tài nguyên thiên nhiên.

B. Duy trì, bảo vệ sự đa dạng phong phú của cảnh quan thiên nhiên.

C. Phát triển quê hương, đất nước.

D. Bảo vệ môi trường.

Câu 9. Học sinh thực hiện bảo tồn và giữ gìn cảnh quan thiên nhiên nhằm mục đích:

A. khai thác các tài nguyên thiên nhiên.

B. tham quan các cảnh quan thiên nhiên.

C. góp phần làm cho phong cảnh ngày càng tươi đẹp và môi trường sống xanh – sạch – đẹp.

D. mang lại lợi ích cho con người.

Câu 10. Khu phố nào dưới đây **không nằm** trong 36 phố phường Hà Nội?

A. Phố Hàng Mã.

B. Phố Hàng Bông.

C. Phố Hàng Đào.

D. Phố Tô Hiến Thành.

Câu 11. Lịch sử của Hà Nội 36 phố phường bắt đầu từ thời kì nào?

A. Lý - Trần. B. Hậu Lê. C. Tiên Lê. D. Nhà Nguyễn.

Câu 12. Hà Nội nổi tiếng với các con phố "Hàng gì bán đó", vậy phố Hàng Đào bán mặt hàng nào?

A. Mền, chăn đệm.
C. Gia công và buôn bán trang sức.
B. Bán vải.
D. Cung cấp đồ thờ.

Câu 13. Câu ca dao tục ngữ nào thể hiện kinh nghiệm quan sát thiên nhiên của con người?

A. Nhất nước, nhì phân, tam cần, tứ giống.
B. Làm ruộng ăn cơm nằm, chăm tằm ăn cơm đứng.
C. Chớp đông nhay nháy, gà gáy thì mưa.
D. Nhà sạch thì mát, bát sạch ngon cơm.

Câu 14. Hành động nào sau đây gây ảnh hưởng đến môi trường cảnh quan thiên nhiên?

A. Tổ chức tuyên truyền tại các trường học về ý thức bảo vệ cảnh quan thiên nhiên.
B. Vứt đầu thuốc lá ngay tại chỗ đang đứng.
C. Tham gia cải tạo vườn trường.
D. Vận động thu gom giấy vụn, vỏ chai lọ để tái chế.

Câu 15. Nghề gia công kim loại, đúc thiếc, sắt thành đồ gia dụng nằm ở con phố nào ở Hà Nội?

A. Phố Hàng Buồm.
C. Phố Hàng Bạc.
B. Phố Hàng Thiếc.
D. Phố Hàng Quạt.

2. Tự luận:

Câu 1. Trình bày các nét đặc trưng của Hà Nội 36 phố phường (về tên gọi, kiến trúc, văn hóa).

Câu 2. Nêu các bước thực hiện một món ăn đặc sản của Hà Nội 36 phố phường.

Câu 3. Nêu khái niệm nơi công cộng. Em hãy nêu các việc nên làm và không nên làm khi thực hiện quy tắc ứng xử nơi công cộng.

Câu 4.

a, Em đã tham gia các hoạt động nào để bảo vệ cảnh quan môi trường thành phố Hà Nội.

b, Nêu ý nghĩa của hoạt động bảo vệ cảnh quan môi trường thành phố Hà Nội.

BAN GIÁM HIỆU

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN TP. HÀ NỘI
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ NGỌC LÂM

Ngô Thị Bích Liên

NHÓM TRƯỞNG

Đào Thanh Thủy

CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN
GIÁO DỤC GSG VIỆT NAM

TRUNG TÂM NGOẠI NGỮ GSG

NỘI DUNG ÔN TẬP CUỐI KÌ II – LỚP 8
MÔN HỌC TIẾNG HÀN
NĂM HỌC 2023-2024

I. TỪ VỰNG

Bài 16: 친하게 지내자 (Hãy thân thiết với nhau nhé)	1. 반갑다 2. 친하다 3. 학년 4. 다니다 5. 초등학교 6. 중학교 7. 고등학교 8. 전문대학교 9. 대학교
Bài 17: 이 옷이 잘 어울릴 것 같아요 (Cái áo này có vẻ hợp hơn)	1. 분홍색 2. 바탕색 3. 줄무늬 4. 어울리다 5. 눈에 띄다 6. 주황색 7. 흰색 8.보라색 9.검은색 10. 하늘색 11. 회색
Bài 18: 선생님이 되고 싶어요 (Tôi muốn trở thành giáo viên)	1. 나중에 2. 되다 3. 유명하다

	4. 환자 5. 멋있다 6. 운동선수 7. 과학자 8. 기자 9. 가수 10. 영화배우
Bài 19 : 우리 집에 놀러 와요 (Đến nhà mình chơi đi)	1. 장난감 2. 초대하다 3. 게임기 4. 부탁하다 5. 꽃다발 6. 찾아오다 7. 인형 8.학용품

II: NGỮ PHÁP

1.

N+(이)야 : Cách nói trống không , ngang hàng . Cách nói này sử dụng đối với mối quan hệ thân thiết như bạn bè ...
V+자 Dạng xuồng xã của biểu hiện đề nghị , rủ rê sử dụng với người ít tuổi hơn hoặc người có mối quan hệ thân thiết , gần gũi

Ví dụ:

- 내 친구 재민이야
- 내일 같이 영화 보자

2.

V(으)을 까요? Khi muốn gợi ý hoặc hỏi người nghe về việc mình làm . Tôi làm ... nhé /nhỉ ?

V(으)ㄹ 것 같아요 Được sử dụng để thể hiện sự phỏng đoán một cách mơ hồ , không chắc chắn về một việc gì đó trong tương lai

Ví dụ:

- 날씨가 흐린데 오후에 비가 올까요 ?
- 마이는 날씬해요 . 이 옷을 잘 어울릴 것 같아요

3.

고 싶다 Diễn tả mong muốn , hy vọng của bản thân người nói . Nghĩa tiếng việt là muốn
A/V +아서 /어서/여서 Sử dụng khi muốn nói tới nguyên nhân của sự việc trước mới có sự việc sau xảy ra . Nghĩa tiếng việt là vì nên

Ví dụ:

- 우유를 먹고 싶어요
- 날씨가 더워서 수영장에 가요

4.

V(으)러 가다/오다: Thể hiện mục đích của việc di chuyển đến một nơi nào đó mang nghĩa đi đến đâu ... để làm gì đó
A/V+(으)ㄴ/는데: Kết nối hai mệnh đề mang nghĩa tương phản , trái ngược , tương đương nghĩa tiếng việt là nhưng , tuy nhiên , vậy mà ...

Ví dụ :

- 영화를 보러 영화관에 가요
- 이 휴대폰은 비싼데 안 좋아요

Các dạng bài ôn tập

Bài 1: Xem tranh là lựa chọn đáp án đúng.

1.

① 학년

② 대학교

③ 중학교

④ 고등학교

2.

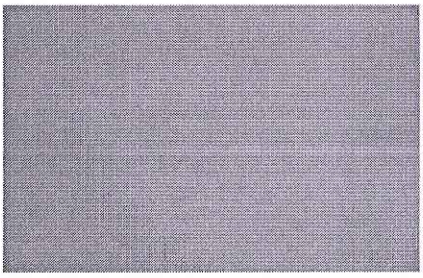

① 검은색
② 회색
③ 하늘색
④ 보라색

3.

① 운동선수
② 가수
③ 기자
④ 환자

4.

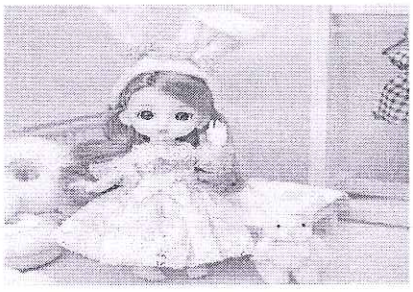

① 게임기
② 장난감
③ 꽃다발
④ 인형

5.

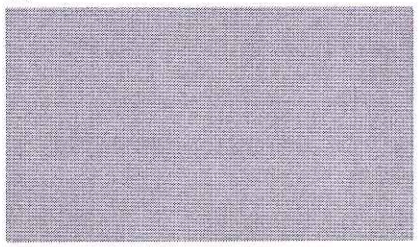

① 주황색
② 분홍색
③ 노란색
④ 파란색

Bài 2: Lựa chọn đáp án phù hợp với chỗ trống

6. 내일 같이 영화 ( )

① 먹자　　② 가자

③ 보자　　④ 마시자

7. 김밥 ( )?

① 먹자　　② 보자

③ 하자　　④ 타자

8. 내 친구 재민 (　　)

① 이야　　② 야

9. 여기 우리 학교 (　　)

① 야　　② 이야

10. 내 누나 흐엉 (　　)

① 야　　② 이야

Bài 3: Viết nghĩa tiếng Việt hoặc tiếng Hàn những từ sau.

11. Năm học

---

12. Trường cao đẳng

---

13. Màu xám

---

14. Màu trắng

---

15. Màu đỏ

---

16. Nhà báo

---

17. Ca sĩ

---

18. 학용품

---

19. 꽃다발

---

20. 게임기

Bài 4: Hãy hoàn thành câu theo mẫu câu dưới đây

Mẫu : 날씨가 흐려요 . 오후에 비가 올까요 ?

21. 날씨가 춥지만 재민은 내일도 .....(운동을 하다))

Mẫu : 미나는 날씬해요 . 이 옷을 어울릴 것 같아요

22. 공부를 열심히 해요 . 이번 .....(시험을 보다)

Mẫu: 우유를 미시고 싶어요

23. A: 이따가 같이 라면을 먹을까요 ?

B 아니요 .....(피자를 먹다)

Mẫu : 영화를 보러 영화관에 가요

24 친구를 .....가요 (만나다)

25. 옷을 .....시장에 가요 (사다)

Mẫu :이 휴대폰은 비싼데 안 좋아요

26. 저는 동생이 .....형이 없어요.(있다)

Bài 5: Đọc đoạn văn sau rồi trả lời câu hỏi.

6 학년 2 반 여름 소풍

얘들아 ,

여름 방학 잘 보내고 있니 ? 요즘 날씨가 좋지 ?그래서 반 친구들과 같이 소풍을 가면 좋아 .

오랜만에 만나서 같이 놀자 .

7 월 3 일 오전 10 시에 하노이 공원 정문 앞에서 만나자 . 못 오는 사람은 나 또는 부반장 흐엉에게 연락해 줘

그럼 모두 그날 보자 !

27. 누가 초대합니까 ?

.....

28. 무슨 초대합니까 ?

.....

29. 7 월 3 일 오전 10 시에 어디에 만납니까 ?

.....

30. 못 오는 사람들은 어떡해요 ?

.....

끝

ĐE CƯƠNG ON TẬP TIENG NHẬT LỚP 8 HK II

Năm học: 2023-2024

I/ Thời gian thi: Tiết…..ngày….. (thứ ……)

II/ Nội dung ôn tập:

- *Từ vựng đã học từ bài 6 đến bài 10.*
- *Chữ Hán từ bài 6 đến bài 10.*
- *Cấu trúc ngữ pháp từ bài 6 đến bài 10.*

BÀI 6

- **Những động từ chuyển động sử dụng trợ từ を**

でます	Ra ngoài	はしります	Chạy
おります	Xuống (xe)	わたります	Đi qua
とおります	Đi ngang qua	まがります	Rẽ
あるきます	Đi bộ	さんぽします	Đi dạo

- **Những động từ chuyển động sử dụng trợ từ に**

のります	Lên (xe)
はいります	Vào
のぼります	Leo (núi)
つきます	Đến, tới nơi

BÀI 7

1. Hai hành động nối tiếp của một chủ thể

～V 1-て、V 2 ます。

V2 ました。

V2 てください。

2. Số từ+ từ để đếm+め

VD:

一回目、いばん目、一日目、一しゅう間目、一年目

Các cách diễn đạt cần nhớ.

・すみませんが Xin lỗi, ~.

・どうもありがとうございました。

Câu cảm ơn khi kết thúc câu chuyện

・これでいいですか。Như thế này được chưa ạ?

・いいえ、どういたしまして。Không, có gì đâu.

・しかたがありません。Không có cách nào khác

BÀI 8

1. So sánh nhất

N1 で N2 がいちばん A です。

Ví dụ: スポーツでサッカーがいちばんすきです。

N1 の中で N2 がいちばん A です。

Ví dụ: スポーツの中でサッカーがいちばんすきです。

2. Lựa chọn N1 trong một số đối tượng

N1 が　いいです。

Ví dụ:日本語のコースがいいです。

3. Hỏi lựa chọn (hai đối tượng)

どちらが　A ですか。

Hỏi lựa chọn (ba đối tượng)

どの N が　A ですか。

BÀI 9

1. Sở thích:

しゅみは　V ることです。

Ví dụ:わたしのしゅみは　えをかくことです。

2. Đánh giá 1 việc nào đó

V ることは　A です。

Ví dụ:にほんごをべんきょうすることは　むずかしいです。

3. ～ thích

Sは　Vることが　すきです。

Ví dụ:わたしは　にほんごをべんきょうすることが　すきです。

BÀI 10

1. Mẫu câu ~Vています

1.1 Biểu thị trạng thái tiếp diễn của hành động.

Ví dụ:　わたしは　としょかんで　ほんを　よんでいます。

Tôi đang đọc sách ở thư viện.

1.2 Biểu thị trạng thái lưu giữ kết quả của hành động.

Ví dụ:　ビンさんは　ロンビエンく　に　すんでいます。

Bạn Bình sống ở quận Long Biên.

2. Mẫu câu ~とき: khi, lúc

A-い

A-な　+とき

Nの

3. Mẫu câu ~によって

N1 によって　N２　が　ちがいます。

Tùy vào N1 mà N2 sẽ khác nhau.

III/ Bài tập:

Bài 1: Chọn cách đọc – cách viết đúng cho những chữ Hán gạch chân sau đây:

1. <u>入り口</u>　は　左に　あります。

A. はいりぐち　　B. いりぐち　　C. いりくち

2. みんなさん、<u>分かります</u>か。

A. かかります　　B. わかります　　C. ふかります

3. 今、五時<u>四分</u>です。

A. ろくふん　　B. ごぶん　　C. よんぷん

4. せんせい、<u>入って</u>もいいですか。

A. はいって　　B. いって　　C. いりって

5. このとけいは　高かったです。<u>三万三千</u>円でした。

A. いっまんごせん　　B. さんまんさんぜん　　C. にまんさんせん

6. 先生、でてもいいですか。

A. 山　　B. 辿　　C. 出

7. きのう　ともだちと　えいがかんへ　えいがを　みに　行きました。

A. 児　　B. 見　　C. 貝

8. らいしゅう、にゅうがくしけんが　あります。

A. 入字　　B. 人字　　C. 入学

9. あのかどを　みぎに　まがってください。

A. 左　　B. 友　　C. 右

10. 学校は　ひだりに　あります。

A. 在　　B. 左　　C. 右

Bài 2: Em hãy điền trợ từ thích hợp vào trong ngoặc, điền x nếu không cần.

1. わたしは　日本の　スポーツ　(　　)　きょうみが　あります。

2. すずきさんは　およぐこと　(　　)　じょうずです。

3. わたしの　おかあさん（　　）しゅみは　うたを　うたうことです。

4. まいあさ、6 時半に　うち（　　）でます。

5. わたしは　ともだち（　　）ゲームを　すること（　　）すきです。

6. たいてい　7 時ごろ　くうこう（　　）つきます。

7. 11 ばん（　　）バスに　のります。

8. いろいろな　コースが　ありますね。どのコース（　　)いいですか。

9. ちち（　　）　しんぶんを　よむこと（　　）すきです。

10. みせ（　　）よって　休みが　ちがいます。

11. がいこくごを　べんきょうすること（　　）たのしいです。

12. ビンさんは　バーディンく（　　）すんでいます。

13. みち（　　）あるきます。

14. はし（　　）わたります。

15. バス（　　）おります。

16. テト（　　）とき、何を　しますか。

17. ひま（　　）とき、何を　しますか。

18. さびしい（　　）とき、何を　しますか。

19. 国によってぶんか（　　）ちがいます。

20. ナムさんは　めがね（　　）かけています。

Bài 3: Đọc thư của Norio bên dưới

あんさん　へ

　おげんきですか。はるやすみが　おわりました。いま、さくらが　とても　きれいです。そちらは　どうですか。

　きょうは　わたしの　アルバイトについて(1)　かきます。わたしは　はるやすみに　アルバイトを　しました。スーパーの　レジ(2)の　しごとでした。1しゅうかんに　3日 だけ(3)、月よう日と　火よう日と木よう日に
はたらきました。1日に　5じかん　しごとを　しました。

　アルバイトの　おかねで　CD プレーヤーを　かいました。これで
おんがくをきくことが　すきです。

　けんは　アルバイトを　したことが　ありますか。
では、また　おてがみを　ください。さようなら。

４月１０日

のりお　より

Chú thích:

(1) について：về

(2) レジ: Quầy tính tiền

(3) だけ: chỉ

Chọn（○）nếu đúng với nội dung của bài hoặc chọn（×）nếu sai với nội dung của bài.

1. のりおさんは　アルバイトの　おかねで　CD プレーヤーを　かいました。
2. のりおさんは　まいにち　アルバイトを　しました。
3. のりおさんは　１日に　５じかん　はたらきました。
4. のりおさんは　１しゅうかんに　月よう日と日よう日に　はたらきました。
5. のりおさんは　ふゆやすみに　アルバイトをしました。

Bài 4: Em hãy chuyển từ trong ngoặc về dạng đúng

1．えいごを（べんきょうします→　　）ことは　むずかしいです。

2．しゃしんを　（とります→　　）ことが　すきです。

3．きってを（あつめます→　　）ことがすきです。

4．ベトナムで　だれが　いちばん（ゆうめいな→　　）ですか。

5．一年で　12 月が　いちばん（　さむい→　　）です。

6．しんごうを（みます→　　）、おんだんほどうを　わたります。

7．スーパーへ　（行きます→　　）、やさいを　かいます。

8．わたしは　テニスを（します→　　）ことが　すきです。

9．ばんごはんを（たべます→　　）、何を　しますか。

10．あさ、（おきます→　　）、何を　しますか。

Bài 5: Hãy trả lời các câu hỏi sau

1．しゅみは　なんですか。

.....

2．クラスで　だれが　いちばん　うたが　じょうずですか。

.....

3．学校によって　何が　ちがいますか。

.....

4．ひまなとき、　何を　しますか。

.....

5．１年で　何月が　いちばん　みじかいですか。

.....

Bài 6: Hoàn thành bảng từ vựng sau đây:

1. しんごう	
2. ぶんぴょう	
3. こうりゅう	
4. しょうかい	
5. のみもの	
6. Sự nói chuyện	
7. Phần trăm	
8. Văn hóa	
9. Nhiều	
10. Chúng tôi	

Chúc các em ôn tập tốt!